

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN THỊ LIÊN

NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI VỀ MA TÚY
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ
TỘI PHẠM HỌC VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN THỊ LIÊN

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI VỀ MA TÚY
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 8380105

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS TRẦN VĂN LUYỆN

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những nội dung đã trình bày trong luận văn là những kiến thức của bản thân tôi có được trong quá trình học tập, tham khảo, nghiên cứu tài liệu và thực tiễn công tác dưới sự hướng dẫn của PGS. TS Trần Văn Luyện. Những nội dung của các tác giả khác đã được trích dẫn, ghi chú theo đúng quy định. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Trần Thị Liên

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI VỀ MA TÚY	9
1.1. Khái niệm, ý nghĩa của nhân thân người phạm tội về ma túy	9
1.2. Các đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy	15
1.3. Những yếu tố tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội về ma túy	24
Chương 2: THỰC TRẠNG NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI VỀ MA TÚY VÀ VẬN DỤNG TRONG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM NÀY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN	32
2.1. Khái quát tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận	32
2.2. Thực trạng các đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận	35
2.3. Thực trạng những yếu tố tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận	43
Chương 3: GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN TỪ NGHIÊN CỨU NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI	53
3.1. Dự báo tình hình tội phạm về ma túy và nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận	53
3.2. Nội dung các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm về ma túy từ khía cạnh nhân thân người phạm tội	56
KẾT LUẬN	68
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT	: An ninh trật tự
BLHS	: Bộ luật hình sự
CQTHTT	: Cơ quan tiến hành tố tụng
KCN	: Khu công nghiệp
TAND	: Tòa án nhân dân
TTATXH	: Trật tự an toàn xã hội
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Mức độ tổng quan của tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận.

Bảng 2.2: Mức độ tổng quan của tình hình tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy đã xét xử tại địa bàn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.3: Diễn biến của tình hình phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh được làm rõ bằng phương pháp so sánh liên kế, so sánh định gốc với năm 2013 được sử dụng là gốc.

Bảng 2.4: Cơ cấu của từng loại tội về ma túy trong mối quan hệ với các tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận

Bảng 2.5: Cơ cấu độ tuổi, giới tính của nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận giai đoạn 2013 - 2017

Biểu đồ 2.1: Cơ cấu về độ tuổi của bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Biểu đồ 2.2: Cơ cấu về giới tính của bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.6: Thống kê trình độ học vấn của các bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Biểu đồ 2.3: Cơ cấu về trình độ học vấn của bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.7: Thống kê về nghề nghiệp của các bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Biểu đồ 2.4: Cơ cấu về việc làm của bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.8: Thống kê hoàn cảnh gia đình của các bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.9: Thống kê nơi cư trú, hộ khẩu thường trú của các bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Biểu đồ 2.5: Cơ cấu về cư trú, hộ khẩu thường trú của bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.10: Thống kê tiền án, tiền sự của các bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Biểu đồ 2.6: Cơ cấu về tiền án, tiền sự của bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Biểu đồ 2.7: Cơ cấu về tái phạm, tái phạm nguy hiểm của bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua, đất nước ta đã và đang thực hiện đường lối đổi mới và đã thu được nhiều kết quả: kinh tế luôn tăng trưởng ở mức cao và ổn định, đời sống của nhân dân dần được cải thiện, an sinh xã hội được thực hiện ngày càng tốt hơn; an ninh quốc phòng được giữ vững, chính trị ổn định, quan hệ với nước ngoài cũng được mở rộng. Nhưng bên cạnh những kết quả đạt được đó, thì việc mở cửa hội nhập cùng xu hướng toàn cầu hóa cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp trong đời sống xã hội, đặc biệt là tệ nạn về ma túy. Đây chính là một trong những tệ nạn nhức nhối nhất thu hút sự quan tâm của toàn xã hội. Nó được coi là tệ nạn đáng sợ nhất vì sức dẫn dụ con người không kể tuổi tác và khả năng gây nghiện nhanh chóng. Hơn thế nữa, ma túy còn là ngọn nguồn của những tệ nạn xã hội khác nên đã làm gia tăng tội phạm, khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình, chính ma túy làm băng hoại đạo đức, hủy hoại nhân cách của một bộ phận những con người lỡ dấn thân vào con đường nghiện ngập, ma túy làm suy thoái nòi giống dân tộc, là nguyên nhân phát sinh nhiều căn bệnh hiểm nghèo. Không dừng lại ở đó, ma túy còn như một con sâu đục khoét xã hội. Khiến cho an ninh, trật tự, quốc phòng bất ổn.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế theo chiều hướng tích cực, là đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Nhưng, dưới góc độ tội phạm học, là mặt trái của sự phát triển, là tình hình tội phạm ở nước ta cũng gia tăng, trong đó có các tội phạm về ma túy xảy ra ngày càng nhiều và diễn biến phức tạp, một bộ phận nhân dân có đời sống kinh tế khó khăn, không việc làm, việc làm không ổn định; sự phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu sắc và sự xâm nhập văn hóa độc hại, lối sống thực dụng, các tệ nạn xã hội ngày càng tăng... đang làm cho tình hình trật tự an toàn xã hội hết sức phức tạp, là điều kiện thuận lợi làm phát sinh tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng. Thực tế cho thấy, trên địa bàn quận Phú Nhuận, tình hình tội phạm về ma túy như mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy đang có diễn biến phức tạp, gia tăng cả về số vụ, số đối tượng lẫn tính chất nguy hiểm.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội chính là tái hiện lại còn đường phạm tội của người đó, bởi vì nó giữ vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội. Vì vậy, để đấu tranh phòng và chống một cách hiệu quả tình hình tội phạm về ma túy thì cần nhận thức một cách đúng đắn và sâu sắc, đồng thời nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội để xác định thực trạng của tình hình tội phạm tại địa phương, rồi từ đó để xây dựng các biện pháp phòng ngừa một cách hiệu quả tình hình tội phạm về ma túy nói riêng và tình hình tội phạm nói chung; đó chính là cơ sở cho việc định tội, định khung, quyết định hình phạt một cách chính xác; và cũng là cơ sở để đề ra các biện pháp giáo dục, cải tạo hiệu quả đối với người phạm tội cũng như phòng ngừa tội phạm.

Qua những năm gần đây, trong địa bàn quận Phú Nhuận tình hình tội phạm về ma túy diễn ra hết sức phức tạp, có chiều hướng ngày càng gia tăng về số vụ, số đối tượng lẫn tính chất mức độ phạm tội. Để giữ vững tốt tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trấn áp các tội phạm liên quan đến tội phạm về ma túy trong địa bàn quận đạt được hiệu quả, Đảng bộ, các cơ quan ban ngành và các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn quận Phú Nhuận đã phối hợp và xây dựng các giải pháp quản lý, ngăn chặn, phòng ngừa và làm giảm thiểu tình hình tội phạm một cách đồng bộ, quyết liệt. Lãnh đạo Công an quận Phú Nhuận đã tập trung chỉ đạo lực lượng cảnh sát, đặc biệt là cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy, Công an, Dân phòng 15 phường tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, chốt chặn vây bắt nhiều đối tượng phạm tội về ma túy trên, tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tích cực cung cấp tin báo người phạm tội, các lực lượng chuyên môn nhanh chóng xác minh truy bắt các đối tượng phạm tội, thu giữ nhiều vật chứng. Phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử nghiêm minh đã tạo niềm tin cho nhân dân đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật và chính quyền địa phương trong việc phối hợp tham gia công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đạt hiệu quả cao.

Trên phương diện thực tiễn, các Cơ quan tiến hành tố tụng tại quận Phú Nhuận từ lâu đã chú trọng sử dụng các đặc điểm nhân thân người phạm tội trong

quá trình giải quyết các vụ án về ma túy. Tuy nhiên, việc nghiên cứu chỉ dừng lại ở mức độ cá nhân, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực này dựa trên tình hình thực tế của địa phương, cũng như vai trò của nó trong nguyên nhân và điều kiện của loại tội phạm này. Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy phải gắn với nhiều đặc điểm, trong đó có đặc điểm về không gian, điều kiện kinh tế - xã hội, truyền thống đạo đức, tập quán, thói quen, văn hóa ... Qua đó sẽ rút ra được những đặc điểm xấu về nhân thân của người phạm tội để xây dựng các biện pháp hiệu quả nhất trong hoạt động phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn.

Ý thức được tầm quan trọng của nhân thân trong cơ chế hành vi phạm tội, định tội danh, định khung và quyết định hình phạt một cách chính xác và xuất phát từ yêu cầu của hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm và ngăn ngừa tội phạm về ma túy phát sinh trong thời gian tới, nhằm hoàn thiện hệ thống lý luận về nhân thân người phạm tội về ma túy, cũng như phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm này trên địa bàn quận Phú Nhuận, tác giả đã lựa chọn đề tài "***Nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh***", làm đề tài luận văn thạc sĩ.

2. Tình hình nghiên cứu

Có một số công trình luật học tiêu biểu nghiên cứu về nhân thân người phạm tội như:

* Các công trình nghiên cứu nhân thân người phạm tội từ cách tiếp cận của khoa học Luật Hình sự:

Về lý luận nhân thân người phạm tội có những công trình nghiên cứu sau:

- *Giáo trình tội phạm học*, của GS. TS. Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế, năm 2011;

- *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, của GS.TS. Nguyễn Xuân Yên, Nxb. Công an nhân dân, 2007;

- *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, của PGS.TS. Phạm Văn Tỉnh, Nxb, Công an nhân dân, 2007;

Các tác giả trong các công trình nghiên cứu trên, đã nghiên cứu và làm rõ nhiều vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội như: Khái niệm nhân thân người phạm tội, phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với một số khái niệm có liên quan, ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội...

* Các công trình nghiên cứu nhân thân người phạm tội từ cách tiếp cận của Tội phạm học:

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* của Lê Ngô Phương Thanh (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh* của Phan Thị Phương Thảo (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* của Nguyễn Xuân Bá (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* của Lê Đình Toàn (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* của Phan Ái nhi (2016), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Phòng ngừa tội phạm cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long từ góc độ nhân thân người phạm tội* của Nguyễn Chí Công (2013), Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh* của Phạm Uyên Thy (2015), Học viện khoa học xã hội;

- Bài viết: “*Một số đặc điểm chú ý về nhân thân của người phạm tội về ma túy ở Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Tuyết Mai, Tạp chí Luật học;

- Bài viết: “*Một số vấn đề nhân thân người phạm tội*” của tác giả Nguyễn Quang Hạnh, Tạp chí Nghề luật;

- Bài viết: “*Đặc điểm nhân thân người phạm tội và phương thức thực hiện tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” của tác giả Lê Văn Định, Tạp chí Kiểm sát, số 6/2015.

Trong các công trình nghiên cứu này, các tác giả đã phân tích và làm rõ vai trò của nhân thân người phạm tội trong quyết định hình phạt, trong định tội danh và trong các quy định liên quan đến các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Một số tác giả đã tập trung đi sâu phân tích đặc điểm nhân thân người phạm tội gắn với một số loại tội phạm cụ thể, như tội giết người, tội trộm cắp tài sản, các tội phạm về ma túy... Một số công trình cũng đã có những nghiên cứu có hệ thống về nhân thân người phạm tội nói chung hoặc nhân thân người phạm một tội, một nhóm tội trên một địa bàn nhất định - Những kết quả của các công trình nghiên cứu này là những tri thức, hiểu biết quan trọng mà tác giả sẽ kế thừa có chọn lọc trong quá trình nghiên cứu đề tài của mình.

Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy từ thực tiễn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Cho nên, tác giả sẽ vận dụng những tri thức lý luận nền tảng, cũng như những tri thức về nhân thân người phạm tội trong các công trình nghiên cứu mà mình tiếp cận được, để nghiên cứu về nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy, phân tích thực trạng của tình hình phạm tội về ma túy xảy ra trên địa bàn quận Phú Nhuận, từ đó, luận văn đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận từ khía cạnh nhân thân người phạm tội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nhiệm vụ cơ bản của Luận văn như sau:

- Trước hết là nghiên cứu để làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội về ma túy;

- Thứ hai là nghiên cứu và phân tích để làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận giai đoạn 2013- 2017;

- Thứ ba, thực trạng từ nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận rút ra những hạn chế, thiếu sót.

- Thứ tư, kiến nghị các giải pháp tăng cường phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận từ khía cạnh nhân thân người phạm tội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lí luận và thực tiễn từ nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận giai đoạn 2013-2017. Để nghiên cứu về nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận, tác giả dựa trên các số liệu thống kê điều tra, truy tố, xét xử hình sự của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận giai đoạn 2013 – 2017 và tổng hợp các đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy từ 100 bản án hình sự sơ thẩm của TAND quận Phú Nhuận giai đoạn 2013 - 2017 được thu thập một cách ngẫu nhiên.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: đề tài luận văn nghiên cứu về nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận dưới góc độ Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

- Về không gian: đề tài luận văn giới hạn phạm vi nghiên cứu là các vụ án về ma túy đã được xét xử thực tế tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Phạm vi về tội danh: Đề tài chỉ nghiên cứu các tội về ma túy quy định tại chương XVIII BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, gồm Tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194), Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 197*), Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 198).

- Về thời gian, đề tài nghiên cứu được giới hạn từ năm 2013 đến năm 2017

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài nghiên cứu dựa trên chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, và các tội phạm về ma túy nói riêng; các tri thức khoa học pháp lý của tội phạm học, pháp luật hình sự, khoa học điều tra hình sự.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc thù của tội phạm học, cụ thể như sau:

- Sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý luận kết hợp phương pháp phân tích, so sánh và bình luận... khi cần làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội về ma túy.

- Sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý luận, phân tích, quy nạp, hệ thống, diễn dịch, thống kê, đối chiếu, suy luận logic, nghiên cứu tâm lý, nghiên cứu bản án... khi cần làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận giai đoạn 2013 – 2017.

- Sử dụng các phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phân tích, suy luận logic... để đưa ra kiến nghị việc hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm về ma túy từ góc độ nhân thân người phạm tội.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn, yếu tố mới cần đạt được

6.1. Ý nghĩa lý luận của đề tài

Dựa trên kết quả nghiên cứu, đề tài mang ý nghĩa lý luận là góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận tội phạm học nói chung và lý luận phòng, chống tội phạm về ma túy nói riêng, bên cạnh đó, còn dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, học tập của các cơ sở đào tạo về luật học.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài

- Về lý luận: kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần bổ sung lý luận về nhân thân người phạm tội về ma túy, nhân thân người phạm tội trong hệ thống lý luận về Tội phạm học.

- Về thực tiễn: dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài, những người làm công tác pháp luật trên địa bàn quận Phú Nhuận có thể vận dụng vào thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng trên địa bàn.

- Những điểm mới của đề tài: Luận văn là công trình khoa học đầu tiên đi sâu nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy từ thực tiễn quận Phú Nhuận giai đoạn 2013 – 2017, nghiên cứu và phân tích cụ thể các đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy cùng các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận một cách có hệ thống, toàn diện và chi tiết, từ đó để đưa ra một số giải pháp có tính khả thi nhằm tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận.

7. Kết cấu của luận văn

Bao gồm phần mở đầu, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục bảng biểu.

Phần nội dung của luận văn được chia thành ba chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội về ma túy.

Chương 2. Thực trạng nhân thân người phạm tội về ma túy và vận dụng trong phòng ngừa tội phạm này trên địa bàn quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3. Giải pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận từ nghiên cứu nhân thân người phạm tội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI VỀ MA TÚY

1.1. Khái niệm, ý nghĩa của nhân thân người phạm tội về ma túy

1.1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội về ma túy

Khái niệm nhân thân người phạm tội, dưới góc độ ngôn ngữ, được hình thành từ khái niệm “nhân thân” và khái niệm “người phạm tội” [48, tr. 147]. Nên khi cần phân tích để làm sáng tỏ khái niệm nhân thân người phạm tội, thì chúng ta phải tìm hiểu về bản chất của con người nói chung với tư cách là một phạm trù lịch sử - xã hội.

Hiểu một cách tổng quát, cho dù một tội phạm được thực hiện nghiêm trọng đến đâu đi chăng nữa, thì người phạm tội cũng là con người của xã hội. Do đó, khi đề cập đến nhân thân người phạm tội là bao gồm các đặc điểm của nhân thân của con người và những đặc điểm đặc trưng của nhân thân người phạm tội, chính những đặc điểm đặc trưng này thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội của họ. “Đối tượng nghiên cứu của tội phạm học là con người phạm tội chứ không phải là con người nói chung. Người phạm tội là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm” [49, tr. 149].

Nhân thân người phạm tội bao gồm toàn bộ các đặc điểm về tâm, sinh lý giống như nhân thân con người. Các đặc điểm đó phụ thuộc vào những điều kiện sống, của sự giáo dục, của những mối quan hệ... nhất định. Và dưới sự tác động của các điều kiện, hoàn cảnh và các tình huống cụ thể, đã tạo động lực để thúc đẩy một con người thực hiện hành vi tội phạm.

Từ đó có thể hiểu rằng nhân thân người phạm tội là tổng hòa chung những đặc điểm, dấu hiệu cơ bản của con người kết hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể đã dẫn con người đó đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội có ý nghĩa rất lớn như đưa ra những kiến nghị góp phần giải quyết chính xác các vụ án hình sự, đồng thời phòng ngừa tội phạm và giáo dục, cải tạo người phạm tội. Nhận ra tầm quan trọng đó, nên nhiều ngành khoa học pháp lý như tội phạm học, luật hình sự, luật tố tụng hình sự, khoa

học điều tra hình sự,... đã lấy nhân thân người phạm tội là đối tượng nghiên cứu của mình. Trong khoa học pháp lý có một số quan điểm về nhân thân người phạm tội như sau:

- Theo GS.TS Võ Khánh Vinh: *“Nhân thân người phạm tội tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là tổng thể các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó”* [53, tr. 130].

- Theo PGS.TS Đỗ Ngọc Quang: *“Nhân thân người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm, những dấu hiệu, mối quan hệ xã hội về một con người chứa đựng phẩm chất cá nhân tiêu cực trong nhân cách dẫn đến hành vi phạm tội”* [20].

- Theo PGS.TS Nguyễn Ngọc Hòa: *“Nhân thân người phạm tội trong luật hình sự được hiểu là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội có ý nghĩa trong việc giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự của họ”* [15].

Nhìn chung các quan điểm trên đều có điểm chung khi khẳng định nhân thân người phạm tội là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của con người khi tham gia vào các quan hệ xã hội. Nhân thân người phạm tội vừa thỏa mãn những dấu hiệu cơ bản của nhân thân con người, vừa mang dấu hiệu đặc trưng riêng có ở người phạm tội. Dấu hiệu đặc trưng trong nhân thân người phạm tội khác với nhân thân con người trước hết ở chỗ họ đã thực hiện hành vi phạm tội và là chủ thể của tội phạm theo quy định của BLHS. Những đặc điểm nhân thân không phải bẩm sinh, mà được hình thành trong suốt quá trình sống của mỗi con người, cùng với sự chọn lọc và tiếp nhận bởi chính cá nhân của người phạm tội. Cho nên, cơ sở căn bản để hình thành nên hành vi của người thực hiện tội phạm đó là sự kết hợp giữa đặc trưng xã hội của cá nhân tiêu cực và điều kiện, hoàn cảnh khách quan của đời sống xã hội.

Ngoài điểm chung như trên, về nhân thân người phạm tội còn có sự khác nhau giữa các quan điểm. Đối với luật hình sự, thì nhân thân người phạm tội bao gồm những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội có ý nghĩa đối với việc giải

quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự mà không bao gồm tất cả các đặc điểm xã hội, tâm lý và sinh học của người phạm tội. Trong luật hình sự, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội với mục đích làm rõ sự ảnh hưởng của các đặc điểm nhân thân người phạm tội đối với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và có ý nghĩa trong việc định tội, định khung và quyết định hình phạt.

Dưới góc độ tội phạm học, nghiên cứu nhân thân người phạm tội nhằm mục đích làm sáng tỏ nguyên nhân, điều kiện phạm tội thuộc về nhân thân người phạm tội chứ không nhằm mục đích giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự của họ mà. Đó là việc xác định và làm sáng tỏ đặc điểm, tính chất và mức độ tác động của đặc điểm nhân thân trong cơ chế hành vi phạm tội, mối quan hệ giữa các đặc điểm sinh học và các đặc điểm xã hội của người phạm tội. Điều đó có ý nghĩa đối với việc thực hiện tội phạm, phòng ngừa tội phạm và giáo dục cải tạo người phạm tội.

Từ việc phân tích các khái niệm về nhân thân người phạm tội để rút ra định nghĩa nhân thân người phạm tội về ma túy như sau:

Nhân thân người phạm tội về ma túy là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người và các đặc điểm, dấu hiệu này kết hợp với các điều kiện, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến người đó thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất, quản lý, sử dụng chất ma túy được quy định tại chương XVIII của BLHS 1999 và nay là chương XX của BLHS 2015.

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy

Tội phạm học với tư cách là một khoa học chuyên nghiên cứu về tội phạm và người phạm tội, từ việc tìm ra những nguyên nhân và điều kiện của nó rồi đề ra các biện pháp phòng ngừa, vì vậy, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội nói chung và nhân thân người phạm tội về ma túy nói riêng được thực hiện cơ bản, toàn diện, nên đã mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

Trong phạm vi luận văn này, tác giả xin đề cập đến việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy với các ý nghĩa chính sau:

Thứ nhất, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội về ma túy, góp phần làm cho quá trình định tội, định khung và quyết định hình phạt được chính xác.

Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội có ý nghĩa quan trọng trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự, định tội danh hoặc định khung hình phạt, quyết định hình phạt... Do vậy, pháp luật về tố tụng hình sự đã quy định các cơ quan tiến hành tố tụng phải thu thập đầy đủ các đặc điểm nhân thân người phạm tội trong hồ sơ vụ án, nhân thân người phạm tội cũng phải được ghi rõ trong bản Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản án của Tòa án.

Các đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy có ý nghĩa trong việc định tội và định khung hình phạt đối với các tội về ma túy, như: động cơ và mục đích thu lợi bất chính là yếu tố định tội của Tội mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, mục đích cất giữ ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân là yếu tố định tội của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy... theo quy định tại Chương XVIII của Bộ luật hình sự 1999; yếu tố “đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm” là tình tiết định tội đối với Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 192); đặc điểm “tái phạm nguy hiểm” được quy định là yếu tố định khung một số đa số các tội phạm về ma túy (điểm b, khoản 2 Điều 192; điểm k khoản 2 Điều 193, Điều 200; điểm p khoản 2 của Điều 194; điểm g khoản 2 Điều 195, Điều 196; điểm h khoản 2 Điều 197; điểm đ khoản 2 Điều 198 của BLHS)... Khi đã định tội và định khung một cách chính xác sẽ

Để việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội về ma túy chính xác, phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra, phải dựa trên cơ sở định tội và định khung chính xác. Đó cũng là cách góp phần vào việc giáo dục và cải tạo người phạm tội về ma túy một cách hiệu quả, ngăn ngừa phạm tội mới và còn để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Do tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội phụ thuộc phần nào vào tính chất của con người, bởi hành vi và con người luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Ta có thể thấy rõ, các nhà làm luật đã đưa nhân thân người phạm tội là một trong những căn cứ quyết định hình phạt trong Bộ luật hình sự (Điều 50 Bộ luật

hình sự quy định “Khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật này, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự”). Bên cạnh đó, những tình tiết thuộc về nhân thân của người phạm tội cũng được các nhà làm luật xác định là những tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự (theo quy định tại Điều 51 và Điều 52BLHS).

Tòa án phải xem xét đặc điểm nhân thân người phạm tội một cách đầy đủ, khách quan khi thực hiện việc xét xử, bởi vì ngoài việc xem xét các yếu tố cấu thành tội phạm, thì các tài liệu về nhân thân người phạm tội là một trong các cơ sở quan trọng của việc truy cứu trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt một cách đúng đắn, khoa học, khách quan. Đó là việc xác định rõ các đặc điểm cụ thể đặc trưng cho cả mặt tích cực lẫn mặt tiêu cực của người phạm tội có liên quan đến hành vi phạm tội. Bởi vậy, nên khi cùng là tội phạm về ma túy, nhưng mỗi bị cáo có độ tuổi, nhân thân lai lịch khác nhau, nên Tòa án cũng áp dụng hình phạt không giống nhau. Ngoài ra, chính các đặc điểm, dấu hiệu của từng người phạm tội sẽ biểu hiện cho mức độ nguy hiểm đối với xã hội của hành vi phạm tội đó, cũng như phản ánh rõ nhất khả năng cải tạo, giáo dục người đó trong tương lai.

Thứ hai, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy, giúp tìm ra nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội về ma túy.

Mối quan hệ tương tác giữa những nhân tố như đặc điểm tâm, sinh lý, thói quen, tính cách,... của con người với các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài làm phát sinh tội phạm về ma túy được xác định là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm ma túy.

Xác định, làm rõ các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội về ma túy chính là việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy, phân tích bản chất cũng như các đặc điểm và quá trình hình thành nó.

Thứ ba, nghiên cứu về nhân thân người phạm tội về ma túy, để tìm ra các biện pháp phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng.

Mục đích của nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy, là để xác định được những yếu tố tiêu cực từ phía người phạm tội và từ môi trường xã hội trong sự tác động qua lại với nhau, từ đó hình thành nên nguyên nhân của tội phạm. Thông qua việc nghiên cứu, chúng ta sẽ tìm ra những phương án, giải pháp phòng ngừa tội phạm hiệu quả bằng cách xác định những tiêu cực từ môi trường sống rồi tác động vào đó để làm hạn chế hoặc loại trừ các đặc điểm nhân thân tiêu cực của con người, góp phần quan trọng trong phòng ngừa tội phạm.

Thứ tư, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội về ma túy, còn có ý nghĩa quan trọng trong việc đề ra các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội về ma túy.

Giáo dục và cải tạo người phạm tội là một trong những mục tiêu quan trọng, bởi ngoài việc phòng ngừa tội phạm, là còn giúp đỡ thiết thực nhất cho một con người, để giúp cho họ sửa chữa lỗi lầm, còn để họ tái hoà nhập cộng đồng ổn định cuộc sống. Xác định mỗi người phạm tội có đặc điểm, dấu hiệu riêng biệt nên cần thực hiện việc cải tạo, giáo dục khác nhau với mục đích chính là giúp họ trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội và quan trọng nhất là không tái phạm tội nữa.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy để có các hình thức, phương pháp giáo dục, quản lý người phạm tội về ma túy... một cách phù hợp và hiệu quả. Nhờ vào các đặc điểm nhân thân của người phạm tội để áp dụng các biện pháp giáo dục, cải tạo phù hợp với từng nhóm người với các đặc điểm nhân thân tương ứng, từ đó giúp cải thiện hoặc loại trừ các đặc điểm nhân thân tiêu cực, nhất là các đặc điểm nhân thân có vai trò chính trong việc phát sinh tội phạm về ma túy. Sau đó, tiến hành giáo dục, cải tạo họ thành người có các đặc điểm nhân thân tích cực, tránh xa các hành vi phạm tội. Thông qua nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội, để tìm ra được những nghề nghiệp thích hợp với mỗi phạm nhân, giúp họ có được những nghề nghiệp cơ bản trước khi tái hòa nhập cộng đồng, để họ có thể tự nuôi sống mình, tránh xa con đường phạm tội.

Thứ năm, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy còn có ý nghĩa trong việc cung cấp những thông tin hữu ích cho các ngành khoa học pháp lý khác: như khoa học luật Tố tụng hình sự, khoa học Điều tra hình sự.

- Đối với khoa học luật Tố tụng hình sự: trên cơ sở những thông tin đặc trưng về nhân thân người phạm tội như độ tuổi, giới tính, dân tộc, tiền án, tiền sự, nghề nghiệp, trình độ học vấn,... khoa học luật Tố tụng hình sự đã nghiên cứu rồi đưa ra những quy định về trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với cá nhân người phạm tội về ma túy.

- Đối với Khoa học Điều tra hình sự: thì trên cơ sở nghiên cứu thông tin về nhân thân người phạm tội về ma túy, làm căn cứ để xây dựng phương pháp, chiến thuật điều tra nhằm mục đích thu thập chứng cứ một cách đầy đủ, khách quan làm cơ sở để chứng minh tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội. Việc xác định nhân thân người phạm tội trong hoạt động điều tra phá án chính là để sàng lọc, khoanh vùng xác định đối tượng phạm tội; cũng từ nghiên cứu nhân thân người phạm tội, để áp dụng các biện pháp ngăn chặn hợp lý, phù hợp với từng loại đối tượng có nhân thân tương ứng. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội, giúp những người tiến hành tố tụng có phương án hỏi cung, phá án được chính xác, nhanh chóng.

1.2. Các đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy

Nhân thân người phạm tội nói chung và người phạm tội về ma túy nói riêng, đều có nhiều đặc điểm, dấu hiệu. Ở đó, mỗi đặc điểm dấu hiệu lại có hình thức biểu hiện, vai trò khác nhau nhưng lại có mối quan hệ qua lại, gắn bó. Tội phạm học, với mục đích tìm hiểu rõ những đặc điểm đặc trưng của người phạm tội, xác định được các yếu tố, điều kiện, môi trường hình thành nên các đặc điểm đó khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội. Các đặc điểm này được chia thành 04 nhóm:

1.2.1. Các đặc điểm sinh học của người phạm tội về ma túy

Đặc điểm này bao gồm giới tính, độ tuổi,... Các đặc điểm này, hình thành những đặc điểm sinh học ảnh hưởng đến thói quen, tính cách, sở thích, năng khiếu,... của từng người hay từng nhóm người.

Các đặc điểm này được hình thành trong suốt quá trình sinh sống, làm việc và sinh hoạt hàng ngày của con người, chịu sự tác động và ảnh hưởng lâu dài của môi trường sống xung quanh, tuy nhiên, các đặc điểm nhân sinh học tác động qua

lại với các điều kiện hình thành nhân cách con người, với nhu cầu và lợi ích, vị trí và mối quan hệ giao tiếp của người đó trong xã hội nên nó cung cấp thông tin để chúng ta hiểu trọn vẹn về nhân thân người phạm tội và có ý nghĩa quan trọng trong việc đề ra và thực hiện các biện pháp quản lý, giáo dục, cải tạo người phạm tội nói chung và tội về ma túy nói riêng.

1.2.1.1. Đặc điểm lứa tuổi

Trong việc hình thành nhân cách một con người, lứa tuổi đóng vai trò tối quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp. Việc nghiên cứu đặc điểm về lứa tuổi của người phạm tội về ma túy nhằm mục đích xác định tính chất, mức độ, đặc điểm của tội phạm trong từng nhóm tuổi.

Mức độ tâm lý và nhận thức hành vi ở từng nhóm độ tuổi khác nhau sẽ khác nhau.

- Nhóm người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi: đây là nhóm mà nhận thức tâm lý chưa đầy đủ, đang hạn chế về khả năng điều khiển hành vi, về kinh nghiệm sống còn ít, bởi vậy họ rất dễ bị tác động bởi môi trường bên ngoài.

- Nhóm người từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi: là những người đã hoàn thiện về tâm sinh lý và khả năng điều khiển hành vi nhưng đây là độ tuổi mà mỗi con người đều bắt đầu cho sự nghiệp, công việc và cuộc sống riêng nên diễn biến tâm lý khá phức tạp và dễ bị tác động bởi môi trường sống xung quanh.

- Nhóm người từ 30 tuổi đến 45 tuổi: đây là nhóm tuổi trưởng thành hoàn chỉnh, họ gần như có sự ổn định về gia đình, công việc

- Nhóm người có độ tuổi từ sau 45 tuổi: là độ tuổi mà con người đã có thành tựu về công danh sự nghiệp, gia đình con cái ổn định, con người bắt đầu hưởng thụ cuộc sống an nhàn nên họ thường khó bị tác động bởi môi trường xung quanh.

Từ việc xác định tâm, sinh lý tương ứng với mỗi độ tuổi, để nhận thấy ở mỗi độ tuổi khác nhau sẽ có cách suy nghĩ, hành động khác nhau, do vậy các phương thức thực hiện và hành vi phạm tội cũng khác nhau. Điều này góp phần cụ thể hóa và nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm ở từng nhóm người thuộc các nhóm độ tuổi khác nhau.

1.2.1.2. Đặc điểm giới tính

Nghiên cứu đặc điểm giới tính là việc xác định tỷ lệ người phạm tội của người phạm tội về ma túy giữa nam và nữ và xác định ảnh hưởng của giới tính đến việc thực hiện các tội phạm về ma túy. Thực tế hiện nay thì tỷ lệ nữ giới phạm tội về ma túy thấp hơn so với nam giới, thể hiện yếu tố tiêu cực của môi trường sống và dễ phát sinh tâm lý tiêu cực dễ tác động đến nam giới hơn nữ giới.

Sở dĩ có điều đó, là do những đặc điểm tâm sinh lý của nam giới như có tính độc lập cao, mạnh mẽ, thậm chí liều lĩnh khác với đặc điểm tâm, sinh lý của nữ giới. Bên cạnh đó, nam giới cũng dễ bị ảnh hưởng bởi các thói hư tật xấu, dễ bị tiêm nhiễm tệ nạn xã hội và dễ hình thành trạng thái tâm lý tiêu cực hơn so với nữ giới. Từ đó xác định việc tổ chức phòng ngừa tội phạm thì cần tập trung vào nam giới hơn là nữ giới.

1.2.2. Các đặc điểm xã hội của người phạm tội về ma túy

1.2.2.1. Đặc điểm về trình độ học vấn

Tùy thuộc vào hoàn cảnh gia đình, nên mỗi cá nhân có trình độ học vấn khác nhau. Khả năng ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội nói chung và hành vi phạm tội nói riêng phụ thuộc vào trình độ học vấn của mỗi người. Để có khả năng kiểm soát tốt hành vi của mình trong cuộc sống, tránh thực hiện hành vi phạm tội thì những người có trình độ cao thường làm tốt hơn người có trình độ thấp. Tuy nhiên, , bởi về mức độ ảnh hưởng thì ngoài trình độ học vấn, còn phải xem xét đến từng loại tội, từng loại nhóm tội, bởi có những nhóm tội đòi hỏi phải có học vấn nhất định mới thực hiện được hành vi như nhóm tội phạm về kinh tế, chức vụ và tham nhũng,... Riêng đối với tội phạm về ma túy, người phạm tội không cần phải có trình độ học vấn cao mới có thể thực hiện được tội phạm. Thực tiễn qua công tác điều tra, truy tố và xét xử các loại tội phạm về ma túy, hay qua công tác nghiên cứu tội phạm về ma túy, thì những người phạm tội về ma túy phần lớn đều có trình độ học vấn thấp.

Dựa vào đặc điểm trình độ học vấn, người phạm tội về ma túy được chia thành các nhóm: Nhóm thứ nhất: là nhóm người không biết chữ và người có trình

độ tiểu học, nhóm thứ hai: là nhóm người có trình độ trung học cơ sở, nhóm thứ ba: là nhóm người có trình độ trung học phổ thông, nhóm thứ tư là nhóm người có trình độ trung cấp, cao đẳng, cuối cùng là nhóm người có trình độ đại học trở lên.

1.2.2.2. Đặc điểm địa vị xã hội và nghề nghiệp

Là việc xác định những nhóm người làm việc ở những ngành nghề và lĩnh vực nào trong xã hội thì dễ thực hiện tội phạm đó, như nhóm tội phạm về chức vụ, tham nhũng, nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế... thì các đặc điểm nghề nghiệp và địa vị xã hội có ảnh hưởng quan trọng đến hành vi phạm tội của nhóm tội này. Nhưng đối với tội phạm về ma túy, thì địa vị xã hội không ảnh hưởng nhiều đến hành vi phạm tội, bởi theo số liệu thống kê tội phạm thì hầu hết những người phạm tội về ma túy là những người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, do đó địa vị xã hội của họ rất thấp.

Khi trình độ văn hóa thấp của một người thấp, họ sẽ khó kiếm được một công việc ổn định và có thu nhập cao, cùng lắm chỉ là công việc tay chân tốn nhiều công sức, khi đó, họ sẽ rơi tình huống lười lao động, lười suy nghĩ, muốn làm giàu nhưng không có nền tảng tri thức, và khi họ đã bằng mọi cách kiếm ra tiền nhanh nhất mà không cần phải lao động nên đã trở thành các đối tượng có nguy cơ cao thực hiện các tệ nạn xã hội, thực hiện các hành động tội phạm gây nguy hại đến cộng đồng, xã hội.

Vấn đề quan trọng nhất là đào tạo nghề nghiệp cho những đối tượng có trình độ học vấn thấp trong xã hội, tạo cho họ khả năng tự lao động để kiếm tiền nuôi sống bản thân, bên cạnh đó là giáo dục đạo đức, giáo dục các quy chuẩn xã hội nhất định. Đối với những ngành nghề có khả năng cao thực hiện hành vi phạm tội, thì cần phải tập trung phòng, chống tội phạm nhiều hơn, do đó cần phải đề ra các biện pháp thiết thực, cụ thể để phòng ngừa nhằm mục đích đạt hiệu quả cao nhất.

Từ đặc điểm về nghề nghiệp, có thể người chia người phạm tội về ma túy thành các nhóm: không nghề nghiệp, nghề nghiệp không ổn định, nghề nghiệp ổn định. Đối với địa vị xã hội, có thể chia thành người có địa vị xã hội cao và người có địa vị xã hội thấp

1.2.2.3. Đặc điểm hoàn cảnh gia đình

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy ở khía cạnh đặc điểm hoàn cảnh gia đình trong gồm quan hệ gia đình và hoàn cảnh kinh tế gia đình, từ đó xác định tác động của những đặc điểm này đối với người phạm tội về ma túy.

- Trước hết là quan hệ gia đình: chính là những thông tin xác định tình trạng hôn nhân của người phạm tội như đã kết hôn hay chưa, sống hạnh phúc hay ly hôn..., là những thông tin về những thành viên khác trong gia đình như cha, mẹ, anh chị em, con... Qua thực tiễn, cũng như các công trình nghiên cứu, thì những người phạm tội thường sống trong gia đình bất hạnh, thiếu thốn, khó khăn về kinh tế, các thành viên trong gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hoặc sống trong những gia đình thiếu khuyết ((cha hoặc mẹ chết, ly hôn...), hoặc gia đình cha mẹ không hạnh phúc...

- Đối với hoàn cảnh kinh tế gia đình: gồm những thông tin về tình trạng kinh tế của gia đình người phạm tội. Chính điều đó đã tác động trực tiếp đến hành vi xử sự trong cuộc sống của mỗi người, là động cơ, mục đích mà người phạm tội thường nhắm tới. Khi hoàn cảnh kinh tế khó khăn, dễ khiến con người nảy sinh tâm lý kiếm tiền bằng mọi giá, bất chấp điều đó có bị pháp luật ngăn cấm hay không. Vì động cơ thỏa mãn nhu cầu vật chất, muốn có tiền tiêu dùng cho bản thân, cho gia đình nên các đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội, đặc biệt là các tội phạm về ma túy thường cho lợi nhuận lớn.

1.2.2.4. Đặc điểm về nơi cư trú

Nơi cư trú, nơi sinh sống của mỗi người thường có đặc trưng riêng, do vậy, có ảnh hưởng không nhỏ đến hình thành nhân thân người phạm tội. Những người có chỗ ở không ổn định, tạm trú trong các phòng trọ; những người sống ở địa bàn có nhiều người nghiện hút, nhiều người phạm tội, thì thường phát sinh hành vi phạm tội nhiều hơn.

Trong nghiên cứu tội phạm học, nơi cư trú là nơi sinh sống, lớn lên của mỗi con người, từ đó hình thành và phát triển nhân cách, nó thể hiện quá trình xã hội hóa của cá nhân, xác định vai trò, vị trí của mỗi cá nhân trong xã hội.

Khi nghiên cứu đặc điểm này, chúng ta xác định được tỉ lệ phạm tội theo khu vực cư trú, cơ cấu của tình hình tội phạm theo vùng miền, khu vực khác nhau. Ở môi trường sống lành mạnh, không có tệ nạn nghiện hút, mọi người quan tâm giúp đỡ và cùng nhau chí thú làm việc, thì sẽ có tác động tích cực đến việc hình thành nhân cách của cá nhân, hạn chế sự phát triển nhân cách lệch lạc và ngược lại.

Theo kết quả nghiên cứu, thì tỷ lệ người phạm tội ở các thành phố lớn vẫn chiếm đa số; trong đó, tập trung nhiều ở các khu nhà trọ, các địa bàn vùng ven với tỷ lệ người tạm trú đông, kinh tế khó khăn. Về tính chất và mức độ của các hành vi phạm tội ngày càng tăng, cả về số lượng lẫn mức độ có nhiều đồng phạm.

1.2.2.5. Đặc điểm về dân tộc và tín ngưỡng

Đây cũng là đặc điểm có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách con người.

Từ đặc điểm dân tộc, có thể phân chia người phạm tội về ma túy thành nhóm người dân tộc kinh và nhóm người dân tộc thiểu số, tuy nhiên, người dân tộc Kinh chiếm đa số trong việc thực hiện hành vi phạm tội về ma túy.

Đối với đặc điểm về quốc tịch, thì có 03 nhóm người Việt Nam, người nước ngoài và người không quốc tịch thực hiện hành vi phạm tội về ma túy. Trong đó, chiếm đa số là người Việt Nam.

Với đặc điểm về tín ngưỡng, người phạm tội về ma túy gồm có nhóm không theo tôn giáo nào và nhóm có tôn giáo (như Phật giáo, Thiên chúa giáo...).

1.2.3. Các đặc điểm về đạo đức, tâm lý của người phạm tội về ma túy

Những đặc điểm đạo đức, tâm lý học của người phạm tội về ma túy gồm: Quan điểm, thái độ, nhận thức đối với các giá trị đạo đức xã hội, pháp luật; nhu cầu, sở thích, thói quen; động cơ, mục đích phạm tội,... những đặc điểm này có vai trò quan trọng trong sự hình thành động cơ phạm tội của người phạm tội về ma túy.

1.2.3.1. Quan điểm, thái độ, nhận thức đối với các giá trị đạo đức xã hội, pháp luật

Khi nói đến quan điểm, thái độ, nhận thức đối với Tổ quốc, quyền và nghĩa vụ của công dân, với lao động học tập và cả đối với các mối quan hệ trong xã hội

cũng như với chính bản thân mình, đó chính là các đặc điểm về quan điểm, thái độ, nhận thức đối với các giá trị đạo đức xã hội, pháp luật của con người. Thông thường, đối với người phạm tội, các quan điểm của họ về cái tốt đẹp, cái xấu... trong cuộc sống không đầy đủ, mà họ chỉ chú trọng vào lợi ích cá nhân, không quan tâm đến lợi ích của người khác, của cộng đồng xã hội, của Đất nước, nên họ đã thực hiện những việc có thể đem lại lợi ích cho bản thân, nhất là các lợi ích vật chất, kể cả điều đó có thể xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của người khác [49, tr. 156].

Đối với quan điểm về nhận thức pháp luật của người phạm tội về ma túy, thường thì họ có hiểu biết rất ít về pháp luật, bên cạnh đó còn có thái độ coi thường, bất chấp và thách thức pháp luật. Cũng bởi tâm lí háms lợi, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài, hưởng thụ nên đã bất chấp pháp luật và kiếm tiền bằng mọi giá (nhất là những người phạm tội mua bán, vận chuyển ma túy số lượng lớn...). Một số người lại đánh giá cao khả năng trốn tránh pháp luật của mình, thậm chí họ cho rằng hành vi phạm tội là kín kẽ và không thể bị phát hiện.

1.2.3.2. Đặc điểm về nhu cầu, sở thích, thói quen

Mỗi cá nhân con người trong xã hội, đều có những đặc điểm nhu cầu, sở thích, thói quen, nhưng ở những người phạm tội về ma túy thì đa số điều đó là tiêu cực, không lành mạnh. Để đạt được điều đó, họ sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội. Bởi chính từ nhu cầu của bản thân, sở thích tiêu cực và thói quen không lành mạnh đã hình thành nên động cơ, mục đích phạm tội. Như những người phạm tội khác là có nhu cầu, sở thích và thói quen tiêu cực, người phạm tội về ma túy thường là những người nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nhưng lại lười lao động.

1.2.3.3. Động cơ, mục đích phạm tội

Khi thực hiện bất kỳ hành vi phạm tội nào, thì người phạm tội đều phải có động cơ và mục đích phạm tội. Vì các nhu cầu và sở thích cá nhân, người phạm tội đã có động cơ thực hiện tội phạm. Vì động cơ, nên người phạm tội hướng tới mục đích đạt được chính là mục tiêu được đặt ra, từ đó nảy sinh ý chí của người phạm tội, hướng ý chí đó đến việc thực hiện tội phạm.

Đối với những người nếu có động cơ phạm tội rõ ràng, mục đích phạm tội quyết liệt thì thường tạo nên những vụ phạm tội vô cùng nguy hiểm, với hậu quả của tội phạm rất nghiêm trọng, tác động lớn tới con người, xã hội. Do đó, nghiên cứu về động cơ, mục đích phạm tội chính là tìm nguyên nhân thực hiện hành vi, đánh giá chính xác tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội để tìm ra biện pháp loại trừ động cơ, ngăn cản mục đích, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả mà người phạm tội về ma túy có thể gây ra cho xã hội.

1.2.4. Các đặc điểm pháp lý hình sự của người phạm tội phạm về ma túy

Các đặc điểm pháp lý hình sự trong nhân thân người phạm tội về ma túy bao gồm:

- Phạm tội lần đầu, tái phạm, tái phạm nguy hiểm

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội là nghiên cứu nhân thân của con người ít nhất đã một lần phạm tội. Một người có nhiều tiền án, tiền sự thực hiện hành vi phạm tội thì tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn nhiều so với người mới phạm tội lần đầu, bởi vì họ đã có kinh nghiệm trong việc thực hiện tội phạm cũng như đối phó với các cơ quan tiến hành tố tụng, nên họ phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn người mới phạm tội lần đầu.

Những người có tiền án, tiền sự, tái phạm, tái phạm nguy hiểm là những người coi thường, thách thức, bất chấp pháp luật, cố ý xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tập thể và của cá nhân vì lợi ích của bản thân. Do đó, để hiểu rõ nguyên nhân phát sinh tội phạm cũng như có cơ sở trong việc đề ra các giải pháp phòng ngừa hữu hiệu, bên cạnh việc giúp nhận thức đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thì cần phải nghiên cứu một cách bài bản, đầy đủ các đặc điểm về tiền án, tiền sự, tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Nhà làm luật đã cân nhắc quy định đặc điểm tái phạm nguy hiểm là yếu tố định khung một số tội về ma túy (điểm b, khoản 2 Điều 192; điểm k khoản 2 Điều 193, Điều 200; điểm p khoản 2 của Điều 194; điểm g khoản 2 Điều 195, Điều 196; điểm h khoản 2 Điều 197; điểm đ khoản 2 Điều 198 của BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009. Nay là điểm c, khoản 2 Điều 247; điểm i khoản 2 Điều 248, Điều 253; điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 252; điểm

p khoản 2 của Điều 250; điểm q khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 2 Điều 254, Điều 255; điểm đ khoản 2 Điều 256; điểm k khoản 2 Điều 257, Điều 258; điểm c khoản 2 Điều 259 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tính chất, mức độ lỗi:

Khi nghiên cứu về các đặc điểm pháp lý hình sự, điều tiên quyết là phải xác định lỗi của người thực hiện hành vi phạm tội, đây chính là yếu tố quan trọng nhất để xác định tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với xã hội. BLHS đã chia lỗi ra thành hai loại, là lỗi cố ý (gồm lỗi cố ý bao gồm lỗi cố ý trực tiếp và lỗi cố ý gián tiếp) và lỗi vô ý (gồm lỗi vô ý do quá tự tin và vô ý do cẩu thả). Khi áp dụng hình phạt đối với người phạm tội, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng căn cứ vào mức độ lỗi và loại lỗi để xác định mức độ nguy hiểm của hành vi đối với xã hội để có mức hình phạt phù hợp và chính xác nhất,

- Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, phải dựa vào khách thể mà tội phạm xâm hại, phương thức, thủ đoạn, công cụ và phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, mục đích của tội phạm. Mặt khác, phải xác định chính xác các yếu tố khác như giá trị của thiệt hại, hình thức lỗi, động cơ, mục đích của người phạm tội để làm căn cứ xác định hình phạt tương xứng đối với cá nhân thực hiện hành vi phạm tội.

Các nhà làm luật cũng căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, để làm cơ sở phân chia tội phạm thành 4 loại: tội phạm ít nghiêm trọng; tội phạm nghiêm trọng; tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

- Hình thức phạm tội: đơn lẻ, đồng phạm.

Qua nghiên cứu về hình thức tội phạm, bao gồm loại là tội phạm đơn lẻ và đồng phạm.

Đối với tội phạm đơn lẻ: đó chính việc một cá nhân tự mình thực hiện hành vi phạm tội mà không có sự giúp sức của người khác. Đây là loại tội phạm xảy ra nhiều trên thực tế.

Đối với trường hợp đồng phạm: là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm. Ở loại tội phạm này, dù xảy ra ít hơn so với loại tội phạm đơn lẻ, nhưng mức độ nguy hiểm cho xã hội của hình thức đồng phạm thì lớn hơn nhiều, do đồng phạm thì có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước cho hành vi phạm tội.

- *Chế tài áp dụng:*

Chế tài là mức hình phạt được áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội, do đó, với mỗi người phạm tội khác nhau, thì các chế tài được áp dụng khác nhau. Căn cứ vào trọng lượng, loại ma túy, về nhân thân người phạm tội (như tiền án, tiền sự, tái phạm, tái phạm nguy hiểm) mà có các mức hình phạt khác nhau. Khi dụng các loại chế tài là hình phạt, ngoài việc thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, thì còn để giáo dục, cải tạo người vi phạm và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

1.3. Những yếu tố tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội về ma túy

Quá trình hình thành và phát triển nhân thân con người trong bất cứ xã hội nào cũng luôn tồn tại hai xu hướng: tích cực và tiêu cực. Để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt thì cần đến những yếu tố tích cực, và ngược lại. Sự kết hợp giữa đặc điểm nhân thân tiêu cực với các tình huống, hoàn cảnh cụ thể sẽ làm phát sinh hành vi phạm tội.

1.3.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống

1.3.1.1. Môi trường gia đình

Nhân cách của con người được hình thành và nuôi dưỡng từ gia đình, là tế bào của xã hội. Đối với quá trình hình thành nhân cách con người, bắt nguồn từ cái nôi văn hóa đầu tiên, là gia đình. Đối với mỗi cá nhân, các đặc điểm nhân thân tích cực sẽ được hình thành trong môi trường gia đình trọn vẹn hạnh phúc, đầm ấm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Ngược lại, sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực nếu môi trường gia đình khuyết thiếu, không hạnh phúc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau...

Những yếu tố tiêu cực tác động đến hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy từ môi trường gia đình, bao gồm:

Thứ nhất, do gia đình có người thân sử dụng, mua bán ma túy trái pháp luật dẫn đến nảy sinh những ý nghĩ sai lệch, xem việc sử dụng, mua bán ma túy là một việc thường thấy và việc kiếm tiền trái đạo đức, trái pháp luật trở thành nhu cầu của họ.

Thứ hai, do gia đình thiếu khuyết (như không đầy đủ cha mẹ, hoặc cha mẹ ly hôn). Điều này tác động trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách con người, nhất là người trẻ, thanh thiếu niên mới lớn. Do không được quan tâm, chăm sóc, giáo dục đầy đủ nên người đó dễ phát sinh những suy nghĩ, thói quen, sở thích lệch lạc.

Thứ ba, do gia đình không hạnh phúc, bạo lực gia đình thường xuyên xảy ra. Những đứa trẻ phát triển trong môi trường này thường có xu hướng bạo lực, không tôn trọng người khác, coi thường pháp luật và hay chống đối.

Thứ tư, sự thờ ơ, không quan tâm giáo dục con cái từ phía gia đình. Ở các gia đình khá giả thì cha mẹ chỉ lo đi làm bỏ con cho ông bà, người giúp việc hoặc nhà trường giáo dục còn các gia đình kinh tế khó khăn thì không có thời gian quan tâm con cái dẫn đến những đứa trẻ không được giáo dục nhân cách một cách đầy đủ.

Thứ năm, do xu hướng quá nuông chiều con cái của đa số các bậc phụ huynh hiện nay dẫn đến con cái có xu hướng muốn gì được nấy, chỉ muốn được thỏa mãn nhu cầu cá nhân, ăn chơi sa đọa của bản thân mà không quan tâm đến các giá trị đạo đức xã hội.

1.3.1.2. Môi trường giáo dục

Nhà trường và môi trường giáo dục được coi là chiếc nôi thứ hai trong việc giáo dục và rèn luyện nhân cách con người, sau gia đình. Ngoài việc truyền thụ kiến thức, thì Nhà trường còn có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện con người có nhân cách toàn diện. Bởi vậy, Nhà trường phải thật sự làm tốt nhiệm vụ của mình, để đào tạo và rèn luyện được những cá nhân có những đặc điểm nhân thân tích cực, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi Nhà trường khôn làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, thì cá nhân con người làm hình thành đặc điểm nhân thân xấu, để khi gặp tình huống tiêu cực họ dễ vi phạm pháp luật.

Các đặc điểm tiêu cực xuất phát từ Nhà trường như sau:

Một là, nhà trường chỉ chú tâm về giáo dục kiến thức mà không giáo dục ý thức, đạo đức, pháp luật và kỹ năng cho học sinh, sinh viên dẫn đến đại đa số đều thiếu thốn các kỹ năng sống, ý thức cá nhân và ý thức pháp luật không cao, nhận thức sai lệch, không rõ ràng, coi thường đạo đức, coi thường pháp luật.

Hai là, ở các cơ sở giáo dục, học sinh được quản lý lỏng lẻo, không có sự phối hợp kịp thời giữa nhà trường và gia đình nên khi học sinh bị sai lệch nhận thức thì không kịp thời răn đe, uốn nắn, giáo dục.

Ba là, tình trạng bạo lực học đường ngày càng gia tăng, sự phân biệt đối xử của thầy cô, sự thiếu gương mẫu của thầy cô trong lối sống, đạo đức. Điều này dẫn đến sự bi quan, chán nản, sự bất mãn, sự căm phẫn đối với các em, tâm lý chán lớp, chán trường, thiếu tôn trọng thầy cô.

Khi không được quan tâm, quản lý và dạy dỗ đúng mức, bị các đối tượng xấu rủ rê, các em có thể sử dụng trái phép chất ma túy, dẫn đến nghiện ngập, và con đường từ nghiện hút đến thực hiện hành vi phạm tội mua bán là rất gần nhau.

1.3.1.3. Môi trường bạn bè

Bạn bè có vai trò quan trọng trong sự hình thành nhân cách của người phạm tội. Bạn bè rất dễ ảnh hưởng tác động lẫn nhau, khi chơi cùng bạn tốt, chăm chỉ, sẽ có ảnh hưởng tích cực, tuy nhiên, nếu chơi cùng bạn xấu, bị nghiện hút, thì lại rất dễ dàng bị rủ rê, thậm chí bị lừa sử dụng dẫn đến nghiện hút ma túy, rồi tìm mọi cách để có tiền thỏa mãn cơn nghiện và tiêu xài cá nhân.

1.3.1.4. Môi trường kinh tế, xã hội

Nền kinh tế thị trường phát triển là cơ hội để phát triển kinh tế đất nước, là cơ hội để cá nhân làm giàu, nhưng mặt trái của nó, là một bộ phận con người hình thành lối sống hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động; hình thành sự chênh lệch giàu nghèo trong xã hội và ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác. Để có tiền, con người ta bất chấp pháp luật, nhất là những loại tội phạm liên quan đến ma túy, là có sức dẫn dụ ghê gớm bởi lợi nhuận cực kỳ lớn, nên nhiều người biết là phạm tội, biết là phải trả giá nặng nề nhưng vì sức hấp dẫn của đồng tiền, nên vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện các hành vi phạm tội về ma túy để có tiền.

1.4.1.5. Môi trường văn hóa, tư tưởng đạo đức

Bởi sự xuống cấp về tư tưởng đạo đức, do thói quen, sở thích không lành mạnh, trái pháp luật; môi trường sống xung quanh có nhiều tệ nạn mà bản thân con người không làm chủ được hành động, suy nghĩ của mình nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

1.3.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội về ma túy

Do đặc điểm nhân thân tiêu cực được hình thành là bởi sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tiêu cực thuộc cá nhân con người. Nên cần phải hạn chế và loại trừ các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống cũng như các yếu tố tiêu cực thuộc về cá nhân. Đây là biện pháp phòng ngừa tội phạm căn bản nhất để bỏ những nguyên nhân hình thành tội phạm.

- Về ý thức, thái độ của người phạm tội: đa số họ đều có ý thức sai lệch, nhu cầu và sở thích không chuẩn mực, đi ngược lại với các giá trị đạo đức xã hội, bên cạnh đó cũng có một số ý thức được mức độ nguy hiểm trong hành vi của mình nhưng vẫn cố ý xử sự sai lệch thông qua các hành vi bên ngoài.

- Sai lệch nhu cầu, sai lệch về sở thích cá nhân: đa số người phạm tội về ma túy, đều có các thói quen, sở thích không lành mạnh, như hoạt động ăn chơi tập thể, có nhu cầu tận hưởng các khoái cảm một cách không đúng đắn và để đáp ứng các nhu cầu đó của bản thân thì các tội phạm về ma túy thường chọn cách sử dụng các loại ma túy, thực hiện hành vi mua bán ma túy trái pháp luật để thỏa mãn các nhu cầu và sở thích cá nhân của mình.

- Ngoài ra, Người phạm tội ma túy còn có những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân bởi họ thiếu nhận thức về pháp luật dẫn đến khả năng tự nhận thức về mức độ và tính nguy hiểm trong hành vi của bản thân hoàn toàn không có; ngoài ra, họ còn có tâm lý coi thường, bất chấp pháp luật.

2.4. Vận dụng nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận

2.4.1. Kết quả đạt được từ nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy

Quận Phú Nhuận là một quận nội thành Thành phố Hồ Chí Minh, cùng với giai đoạn chuyển đổi cơ chế mở cửa hội nhập kinh tế và quá trình phát triển của

Thành phố nên đã xuất hiện một số loại tội phạm và tệ nạn xã hội làm cho tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội của địa phương mất ổn định, trong đó nổi cộm lên tình hình tội phạm và tệ nạn về ma túy, đây là hiện tượng nhức nhối đối với các cấp chính quyền của địa phương.

Đấu tranh phòng, chống tình hình tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng không chỉ là nhiệm vụ của một cơ quan, tổ chức nào mà trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị. Nhận thức sâu sắc vai trò trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, giữ gìn an ninh trật tự, trong những năm qua, các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn quận như Công an, Viện kiểm sát và Tòa án quận Phú Nhuận đã tham mưu cho Quận ủy và UBND Quận đề ra các Nghị quyết, Kế hoạch, biện pháp phòng, chống tội phạm và tệ nạn về ma túy, các cơ quan chức năng có nhiều biện pháp để phòng ngừa tội phạm về ma túy như: Công an quận đã nghiên cứu cải cách, đổi mới, hoàn thiện bộ máy, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực trực tiếp tiến hành các hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm..., Viện kiểm sát, Tòa án thông qua chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của cơ quan mình để có những biện pháp phòng, chống các tội phạm về ma túy hiệu quả.

Chính sự phối hợp nhịp nhàng của tất cả các cơ quan ban ngành trong quận đã phần nào góp phần vào việc phòng, chống tệ nạn về ma túy, phòng chống các loại tội phạm về ma túy trên địa bàn quận. Tuy nhiên, việc vận dụng việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội áp dụng trong thực tiễn áp dụng, thực thi pháp luật trên địa bàn quận mà các cơ quan tiến hành tố tụng như Công an, Viện kiểm sát, Tòa án đã áp dụng thực sự mang lại hiệu quả trong công tác phòng, chống đối với các loại tội phạm nói chung, và tội phạm về ma túy nói riêng.

Trước hết, nhờ việc xác minh cụ thể, chi tiết và chính xác nhân thân người phạm tội về ma túy, đã góp phần nâng cao chất lượng của việc định tội, định khung và quyết định hình phạt đối với người phạm tội được chính xác. Qua nghiên cứu tình hình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử về án ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận trong thời gian từ năm 2013 đến 2017 thì không có vụ án nào có bị can, bị cáo bị đình chỉ vì lý do không phạm tội hay bị Tòa án tuyên không phạm tội; không

có vụ án nào bị dư luận xã hội vì bắt, giam, xét xử đối với bị can, bị cáo mà chứng cứ yếu, không có vụ án nào bị Tòa án cấp trên hủy để điều tra lại vì xét xử sai khung hình phạt, sai tội danh.

Bên cạnh đó, việc nghiên cứu, xác minh kỹ, cụ thể, chính xác về nhân thân người phạm tội về ma túy còn giúp các cơ quan tiến hành tố tụng xác định mức án phù hợp với từng bị cáo; có thể có các mức án đủ nặng để răn đe, giáo dục đối với những người có nhiều tiền án, tiền sự, nhân thân quá xấu, đã từng nhiều lần bị đưa đi trại giam nhưng không giáo dục để trở thành người có ích, biểu hiện thách thức pháp luật; và cũng nhờ vào việc nghiên cứu nhân thân, để có chính sách khoan hồng, giúp đỡ những trường hợp có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bắt trặc nên lỡ dấn thân vào con đường phạm tội. Đó cũng chính là việc giúp tìm ra nguyên nhân, điều kiện của tình hình phạm tội về ma túy để có biện pháp phòng, chống hữu hiệu các loại tội phạm về ma túy thông qua việc nghiên cứu về nhân thân người phạm tội về ma túy.

Một trong những kết quả của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận đó là thông qua việc nghiên cứu về nhân thân người phạm tội, giúp các cơ quan, ban ngành khác trong quận có các phương án giúp đỡ những người đã sa đà và con đường nghiện hút ma túy, hay đã từng phạm tội về ma túy được giúp đỡ về cả vật chất lẫn tinh thần, như tạo công ăn việc làm, có biện pháp cai nghiện... để họ tái hòa nhập cộng đồng.

2.4.2. Những hạn chế, thiết sót và nguyên nhân của tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm thông qua việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy

Cùng với những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, tồn tại như sau:

- Hoạt động phòng, chống tội phạm của các cấp vẫn chưa thực sự đồng đều, chỉ tập trung nhiều vào lực lượng Công an và chưa phát huy được vai trò của các tầng lớp nhân dân.

- Công tác tuyên truyền chưa thực sự thực chất, không thường xuyên, liên tục, không có nội dung cụ thể mà chỉ mang tính hình thức, chạy theo chiến dịch,

theo từng đợt. Ngoài ra, ở vùng sâu vùng xa, những địa bàn phức tạp vẫn chưa có những chương trình cụ thể để phòng, tránh xa các tệ nạn về ma túy.

- Chưa có kế hoạch cụ thể, khả thi để quản lý, giáo dục cũng như hỗ trợ giải quyết tạo công ăn việc làm cho các đối tượng có nhân thân xấu như người cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, đối tượng mới ra tù...

- Các cơ quan, doanh nghiệp kinh tế chưa có chế độ tạo điều kiện hỗ trợ chỗ ở cho người lao động ở xa, hỗ trợ người chưa có việc làm tại địa phương, dẫn đến nhiều đối tượng khó khăn về kinh tế nên bị rủ rê sa đà vào con đường phạm tội.

Để công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận thực sự có hiệu quả, tác giả nhận thấy cần phải tiến hành cùng lúc cả hai biện pháp đấu tranh và phòng ngừa, không được coi nhẹ biện pháp nào. Lực lượng Công an thường xuyên quản lý, truy bắt, điều tra các đối tượng phạm tội về ma túy đảm bảo sự ổn định, lành mạnh trên địa bàn quận, và đồng thời vẫn áp dụng các biện pháp phòng ngừa, đặc biệt là việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội nhằm kiểm chế làm giảm tội phạm về ma túy xảy ra trên địa bàn quận Phú Nhuận.

Tiểu kết Chương 1

Trong Chương 1, tác giả chuyên sâu phân tích, làm rõ những vấn đề thuộc về lý luận chung về nhân thân người phạm tội.

Gồm những vấn đề cụ thể như sau:

Thứ nhất, nhân thân người phạm tội ma túy là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của một người khi đã thực hiện một hành vi bị coi là tội phạm về ma túy.

Thứ hai, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm về ma túy; giúp cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt một cách chính xác, thuyết phục; tạo cơ sở cho việc xây dựng hình thức, biện pháp giáo dục, cải tạo, quản lý người phạm tội một cách phù hợp và hiệu quả; ý nghĩa quan trọng trong dự báo và phòng ngừa tội phạm về ma túy.

Thứ ba, Các đặc điểm về nhân thân người phạm tội về ma túy. Bao gồm 04 nhóm chính: nhóm đặc điểm về sinh học; nhóm đặc điểm về xã hội; nhóm đặc điểm về đạo đức – tâm lý và nhóm đặc điểm về pháp lý hình sự.

Thứ tư, các yếu tố tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội nói chung và nhân thân người phạm tội về ma túy nói riêng đều chịu ảnh hưởng của hai yếu tố khách quan và chủ quan.

Từ đó, vận dụng nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận.

Những vấn đề lý luận được làm sáng tỏ trong Chương 1 sẽ là cơ sở để tìm hiểu và làm rõ các đặc điểm nhân thân và nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội về ma túy trên địa bàn Phú Nhuận ở Chương 2 của luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI VỀ MA TÚY VÀ VẬN DỤNG TRONG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM NÀY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN

2.1. Khái quát tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận

2.1.1. Thực trạng của tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận

Quận Phú Nhuận là một quận nội thành thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, phía Nam tiếp giáp với Quận 1 và Quận 3, phía Bắc giáp quận Gò Vấp, phía Đông giáp quận Bình Thạnh và phía Tây giáp quận Tân Bình. Toàn Quận có 15 phường, trong đó Phường 11 là trung tâm của Quận. Quận Phú Nhuận có diện tích 4,88km², là quận có diện tích nhỏ thứ 3 của thành phố Hồ Chí Minh, sau Quận 5 và Quận 4. Quận có vị trí chiến lược, là cửa ngõ phía Bắc của Thành phố Hồ Chí Minh, là cầu nối thành phố với Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

Do nằm ở quận trung tâm của Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố lớn trong khu vực và lớn nhất của cả nước, có tốc độ đô thị hóa cao, nhiều khu công nghiệp mới được hình thành, thu hút nhiều lao động từ các tỉnh khác đến làm việc, làm cho lượng người nhập cư cao, lại có vị trí chiến lược về giao thông nên đã nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp, các loại tội phạm hình sự đặc biệt là tội phạm về ma túy ngày càng mạnh động và phức tạp. Sự phức tạp đó được thể hiện qua các thông số phản ánh tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận từ năm 2013 đến năm 2017.

Thực trạng của tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận là tổng số vụ và tổng số người thực hiện hành vi phạm tội về ma túy thực tế xảy ra trên địa bàn quận trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 được xác định là số vụ và số người phạm tội về ma túy đã xảy ra trên thực tế cho dù có bị phát hiện, xử lý hay chưa.

Khi đánh giá thực trạng của tình hình tội phạm về ma túy đã xảy ra cần phải xem xét trên cả hai khía cạnh là tội phạm rõ và tội phạm ẩn. Đối với tội phạm rõ, là

số lượng các tội về ma túy và người phạm tội về ma túy đã bị xét xử bằng một bản án kết tội của Tòa án có trong thống kê hình sự; còn tội phạm ẩn, là số lượng các tội về ma túy đã xảy ra mà chưa bị phát hiện, chưa bị xử lý về hình sự, chưa có trong thống kê hình sự.

Trong phạm vi nghiên cứu, đề tài chỉ tập trung nghiên cứu nhân thân người phạm tội về ma túy đã được phát hiện xử lý nên chỉ giới hạn nghiên cứu tình hình tội về ma túy theo số liệu thống kê xét xử án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận mà không đề cập đến tội phạm ẩn trên địa bàn quận.

Theo số liệu thống kê trong bảng tại phụ lục số 2.1 cho thấy, trong thời gian từ năm 2013 đến 2017, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử tổng cộng 8.006 vụ án với 11.309 bị cáo phạm các tội về ma túy, trung bình 1.601,2 vụ/năm và 2.261,8 bị cáo/năm. Năm có số tội phạm nhiều nhất là năm 2016 (2.053 vụ, 2.986 bị cáo), tiếp tục thụt lùi từ năm 2017 (1.805 vụ, 2.499 bị cáo), năm 2013 (1.404 vụ, 1.993 bị cáo), năm 2014 (1.380 vụ, 1.972 bị cáo), năm 2015 (1.364 vụ, 1.949 bị cáo).

Trong khi đó, tại địa bàn quận Phú Nhuận, trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, đã xét xử tổng cộng 169 vụ án với 236 bị cáo về các tội về ma túy, trung bình 33,8 vụ/năm và 47,2 bị cáo/năm. Trong đó, xảy ra nhiều nhất là năm 2014 (43 vụ, 58 bị cáo), kế đến là năm 2017 (38 vụ, 53 bị cáo), các năm còn lại gồm: năm 2013 (36 vụ, 43 bị cáo), năm 2016 (34 vụ, 56 bị cáo) và ít nhất là năm 2015 (18 vụ, 26 bị cáo).

Trên địa bàn quận có sự tăng giảm các vụ án về ma túy không đều qua các năm, nhưng xét về tổng thể, thì là tăng. Riêng năm 2015 có số vụ án được đưa ra xét xử là ít nhất, và năm 2016 lại có số vụ tăng cao, nguyên nhân là do các cơ quan tiến hành tố tụng vướng mắc về việc giám định hàm lượng chất ma túy, tiền chất ma túy thu giữ của bị can, bị cáo nên số lượng vụ án phải chờ kết quả giám định không đưa ra xét xử trong năm 2015 nhiều và chuyển số lượng án đó sang năm 2016 nên mới có sự tăng giảm số lượng vụ án được xét xử giảm so với các năm khác. Như

vậy có thể xác định tội phạm về ma túy chiếm tỷ lệ lớn cả về số lượng vụ án trên tổng số các vụ án trên địa bàn thành phố, và cũng xác định xu hướng đối với các loại tội phạm về ma túy tăng dần trong tổng số vụ phạm pháp hình sự trong các năm tới.

Như vậy, ta có thể thấy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, số vụ án về ma túy và số người phạm tội về ma túy là rất lớn. Quận Phú Nhuận là quận có diện tích nhỏ, dân số ít, lại là quận nội thành nên đa số là dân bản địa, không có khu công nghiệp nên lao động tạm trú ít do vậy xét về tỷ lệ số vụ án về ma túy và người phạm tội về ma túy tại địa bàn quận so với tổng số của thành phố Hồ Chí Minh là ít.

Tuy nhiên, xét trên địa bàn Quận, thì số lượng các vụ án được đưa ra xét xử và số bị cáo bị xét xử so với các loại tội phạm khác lại chiếm một tỷ lệ lớn.

Theo số liệu thống kê tại bảng 2.2, nhận thấy trên địa bàn Quận Phú Nhuận, tổng số vụ phạm tội trong 05 năm, từ năm 2013 đến năm 2017 là 669 vụ/977 bị cáo, trong đó số vụ phạm tội về ma túy là 169 vụ /236 bị cáo, chiếm tỷ lệ 25,27% số vụ và 26,92% số bị cáo. Như vậy, số vụ phạm tội về án ma túy đã chiếm tỷ lệ cao so với các tội phạm khác trên địa bàn trong thời gian 05 năm.

2.1.2. Diễn biến của tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận

Diễn biến của tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận là sự thay đổi về thực trạng tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận trong thời gian từ 2013 - 2017.

Trong các vụ án hình sự đã xét xử thì số vụ án về ma túy trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 xảy ra 169 vụ, 236 bị cáo chiếm tỷ lệ 25,2 % về số vụ và 26,92% số bị cáo so với tổng số các vụ án hình sự đã xét xử. Từ đó chúng ta thấy rõ trong tổng số các vụ án phạm tội hình sự được đưa ra xét xử, thì số vụ án ma túy chiếm tỷ lệ cao.

Xét về tình hình cụ thể qua từng năm của tổng các vụ án hình sự trên địa bàn, có sự giảm về cả số vụ lẫn số bị cáo, Bảng .22 và biểu đồ 2.1 cho thấy nếu quy định tổng số 146 vụ án đã xét xử của năm 2013 là 100%, thì đến năm giảm còn 80,8%, đến năm 2016 tiếp tục giảm còn 70,6% và đến năm 2017 giảm còn 76,1%. Trong

khi đó, riêng về án ma túy, nếu quy định tổng số 36 vụ án đã xét xử trong năm 2013 là 100% thì năm 2014 số lượng vụ án ma túy đã xét xử là 43 vụ, tăng 119,44%, đến năm 2017 tăng 105,6%.

Về số lượng các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội về ma túy trên địa bàn quận cũng có sự gia tăng không ngừng, nếu quy định tổng số 43 bị cáo đã bị xét xử trong năm 2013 là 100% thì năm 2014 là 58 vụ, tăng 134,9%, đến năm 2016 tăng 130,2% và năm 2017 tăng 123,3%.

Như vậy, qua 05 năm từ 2013 đến 2017, số lượng vụ án về ma túy mà Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã xét xử tăng 5,6%, và số bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội về ma túy tăng 23,3% qua đó cho thấy diễn biến của tình hình phạm tội ma túy phản ánh có chiều hướng gia tăng qua mỗi năm trên địa bàn.

2.1.3. Cơ cấu theo tội danh về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận giai đoạn 2013-2017

Trên địa bàn quận Phú Nhuận trong giai đoạn từ năm 2013 - 2017, chỉ xảy ra các vụ phạm tội về ma túy ở tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Theo thống kê tình hình tội phạm theo bảng phụ lục số 2.4, qua 169 vụ án với 236 bị cáo bị xét xử trong giai đoạn từ năm 2013 - 2017, trong các tội về ma túy thì Tội mua bán trái phép chất ma túy (chiếm tỷ lệ 80,23%), tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chiếm tỷ lệ 19,77%).

2.2. Thực trạng các đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận

Tác giả đã thực hiện việc phân tích, tổng hợp các đặc điểm nhân thân người phạm tội dựa trên thông tin từ 100 bản án với 151 bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận từ năm 2013 – 2017, từ đó để đánh giá thực trạng nhân thân người phạm tội về ma túy ở quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.1. Thực trạng đặc điểm sinh học về độ tuổi, giới tính

- Về đặc điểm độ tuổi: Số liệu trong bảng tại Bảng phụ lục số 2.5 cho thấy, tất cả các đối tượng phạm tội về ma túy ở độ tuổi đã thành niên, trong đó độ tuổi từ 18 đến 30 chiếm tỷ lệ cao nhất là 49%, độ tuổi từ 30 đến 50 chiếm tỷ lệ 42,4%, ở

các lứa tuổi này họ đang trong quá trình trưởng thành, thích tò mò, thích tìm cảm giác mới lạ, ham muốn có thật nhiều tiền nhưng vẫn chưa cân bằng được cảm dỗ với cảm xúc nên dễ trở thành người nghiện ma túy hoặc là người thực hiện các hành vi phạm tội về ma túy. Kế đến là độ tuổi trên 50 chiếm 8,6%, ở độ tuổi này tỷ lệ phạm tội về ma túy cũng ít, bởi vì họ đã bước sang độ tuổi bằng lòng với thực tại nên ở họ ít khi phát sinh các nhu cầu, mong muốn sai lệch dễ dẫn đến tội phạm về ma túy. Trên địa bàn quận Phú Nhuận trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017 không có người phạm tội về ma túy có độ tuổi dưới 18.

- Về đặc điểm giới tính: Trong tổng số 151 bị cáo phạm tội về ma túy, có 122 bị cáo là nam chiếm tỷ lệ 80,8% và có 29 bị cáo là nữ chiếm tỷ lệ 19,2%. Đặc điểm giới tính đối với người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận chủ yếu là nam, là phù hợp với đặc điểm về giới tính chung khi hành vi của nam giới thường không tuân theo chuẩn mực xã hội nhiều hơn so với nữ giới.

2.2.2. Thực trạng đặc điểm xã hội về trình độ học vấn và nghề nghiệp

2.2.2.1. Về trình độ học vấn

Qua Bảng phụ lục số 2.6, khảo sát trên 100 bản án sơ thẩm với 151 bị cáo phạm tội về ma túy cho thấy đa số người phạm tội có trình độ học vấn thấp, có 92 bị cáo có trình độ học vấn tiểu học và trung học cơ sở, chiếm tỷ lệ 61%; có 03 bị cáo là người không biết chữ chiếm tỷ lệ 1,9%. Do người không biết chữ và trình độ học vấn thấp để kiếm được công việc nhẹ nhàng, căn bản và thu nhập ổn định thì khó khăn. Ngoài để tìm việc làm, thì người có trình độ học vấn thấp thì khả năng nhận thức về pháp luật, thể hiện hành vi ứng xử trong cuộc sống cũng kém hơn, và đặc biệt, họ rất dễ bị lôi kéo, dụ dỗ để đi vào con đường nghiện hút, rồi thực hiện các hành vi phạm tội về ma túy để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng.

Nhiều bị cáo không biết chữ, hoặc trình độ học vấn quá thấp (lớp 1, lớp 2...) nên đã thực hiện hành vi phạm tội một cách bất chấp, không ý thức được hậu quả. Ví dụ như bị cáo Huỳnh Quốc Tuấn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 79/2013/HSST xét xử ngày 24/7/2013. Bị cáo Tuấn là người không biết chữ, đã nghiện ma túy từng được đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời gian

24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo có 3 tiền án và lần phạm tội này bị cáo bị Tòa án tuyên xử 08 năm tù. Bị cáo Võ Trần Tuấn Anh bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại Bản số 76/2014/HSST ngày 09/7/2014. Bị cáo Tuấn Anh mới học hết lớp 1, cũng là người nghiện ma túy, đã cùng đồng phạm nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án tuyên xử 07 năm 06 tháng tù. Bị cáo Hà Thị Mỹ Tiên là nữ, mới học hết lớp 2, nhưng có đến 03 tiền án, lại tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên bị Tòa án xét xử theo tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, bị tuyên mức án 08 năm tù, theo Bản án số 98/2014/HSST ngày 08/8/2014. Còn rất nhiều các bị cáo khác, có học vấn rất thấp (lớp 1, lớp 2...) đã thực hiện hành vi phạm tội và bị tòa án tuyên xử với mức án rất cao.

Mặt khác, khi trình độ học vấn thấp, thì mức độ bất chấp và liều lĩnh trong thực hiện hành vi phạm tội, cũng như cách thức để thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, không phải chỉ có những người có trình độ thấp mới thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh; bởi có nhiều bị cáo, dù có trình độ học vấn cao, có sự hiểu biết pháp luật nhất định nhưng vẫn là đối tượng tái phạm, tái phạm nguy hiểm, đến mức bất chấp các hình phạt nặng của pháp luật và tiếp tục phạm tội. Tại bản án xét xử bị cáo Võ Minh Hoàng về tội danh mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 132/2013/HSST ngày 04/12/2013, bị cáo có trình độ học vấn 12/12 nhưng đã có tiền án về tội cướp giật tài sản với mức án 05 năm tù, lần phạm tội này, bị cáo bị tuyên xử 08 năm 06 tháng tù với 02 tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm; bị cáo Võ Ngọc Nhật Minh có trình độ lớp 12, đã cùng đồng phạm thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn nên bị Tòa án tuyên xử 08 năm 06 tháng tù theo Bản án số 26/2017/HSST ngày 22/02/2017.

2.2.2.2. Về nghề nghiệp

Theo số liệu tại Bảng phụ lục số 2.7, thì phần lớn các bị cáo phạm tội về ma túy đều không có nghề nghiệp, có 117/151 bị cáo, chiếm tỷ lệ 77,5%; số bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, chủ yếu là làm thuê, chạy xe ôm, buôn bán tự do...

cũng chiếm tỉ lệ tương đối cao, có 23/151 bị cáo, chiếm tỷ lệ 15,2%; còn số bị cáo có nghề nghiệp ổn định chiếm tỉ lệ ít, chỉ có 11/151 bị cáo chiếm tỷ lệ 7,3%; Như vậy, đại đa số các bị cáo phạm tội về ma túy không có nghề nghiệp, điều này thực sự là một vấn nạn đáng lo ngại, bởi không có nghề nghiệp, không có thu nhập để sinh sống, trang trải chi tiêu tối thiểu hàng ngày sẽ dẫn tới nguy cơ phạm tội là rất lớn.

2.2.3. Thực trạng đặc điểm về hoàn cảnh gia đình

Thực trạng đặc điểm về hoàn cảnh gia đình trong nhân thân người phạm tội chính là những tác động của quan hệ gia đình và hoàn cảnh kinh tế gia đình đối với người phạm tội.

Theo thống kê 100 vụ án với 151 bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận từ năm 2012 đến 2016, cho thấy về quan hệ gia đình:

- Số người phạm tội đã kết hôn có 47 người chiếm 31%, trong đó: hiện vẫn đang duy trì hôn nhân có 25 người, chiếm tỷ lệ 16,4%, đã ly hôn và một bên vợ hoặc chồng đã chết là 22 người, chiếm 14,6%;

- Số người phạm tội chưa kết hôn có 77 người chiếm tỷ lệ 51%;

- Số người phạm tội sinh sống trong gia đình có đủ cha, mẹ là 81 người chiếm 53,6%; số người phạm tội sinh sống trong gia đình không có đủ cha mẹ (cha mẹ ly hôn, cha hoặc mẹ mất hoặc cả hai mất, cha hoặc mẹ bỏ đi, không biết cha mẹ là ai) là 70 người chiếm 46,4%;

- Số người phạm tội đã có con có 64 người chiếm 42,4%; số người phạm tội chưa có con có 87 người chiếm 57,6%;

- Số người phạm tội sinh sống trong gia đình đông con (có từ 03 con trở lên) có 91 người chiếm 60,3%; số người phạm tội sinh sống trong gia đình ít con có 60 người chiếm 39,7%.

- Từ số liệu thống kê cho thấy: người phạm tội có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, túng thiếu chiếm tỷ lệ cao nhất với 130 người chiếm 86,1%; chỉ có 21 người chiếm 13,9% là có hoàn cảnh kinh tế gia đình ổn định;

Như vậy, thực trạng của hoàn cảnh gia đình trong nghiên cứu nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận cho thấy, người đã kết hôn, có con cái,

sống trong gia đình ít anh chị em và có kinh tế thuận lợi thì sẽ ít phạm tội hơn những người còn lại.

2.2.4. Thực trạng đặc điểm về nơi cư trú, hộ khẩu thường trú

Trong Bảng phụ lục số 2.9 thể hiện, số lượng bị cáo là người ngoài địa bàn quận Phú Nhuận, nhưng lại cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có số lượng lớn nhất, là 82 bị cáo, chiếm tỉ lệ 54,3%. Tiếp đến là những bị cáo có hộ khẩu thường trú và tạm trú trên địa bàn quận là 48 người, chiếm tỷ lệ 31,8%. Số người ở tỉnh/ thành phố khác có số lượng tương đối ít, có 14 bị cáo, chiếm tỷ lệ 9,3%. Còn lại có 07 bị cáo không có nơi ở ổn định, sống lang thang, chiếm tỷ lệ 4,6%.

Qua đó thấy được số bị cáo phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận phần lớn là người tại địa phương và những người thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Chỉ có số ít là người tỉnh khác và những người không có nơi ở ổn định.

2.2.5. Về quốc tịch, dân tộc, tôn giáo

- Về quốc tịch: tất cả 151 bị cáo đều có Quốc tịch Việt Nam.

- Về dân tộc của những người phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận, đa số các bị cáo là người dân tộc Kinh (có 148 bị cáo, chiếm tỷ lệ 98,00%), chỉ có 03 bị cáo người dân tộc Hoa (chiếm tỷ lệ 2%).

- Xét về tôn giáo, có 03 bị cáo theo Phật giáo, chiếm tỷ lệ 2%; có 04 bị cáo theo Thiên Chúa giáo, chiếm tỷ lệ 2,6%; còn lại 144 bị cáo không theo tôn giáo nào, chiếm tỷ lệ 95,4%.

Như vậy, người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận đều là người Việt Nam, đa số là người dân tộc Kinh và không theo tôn giáo nào.

2.2.6. Thực trạng về đặc điểm đạo đức, tâm lý

2.2.6.1. Về động cơ phạm tội

Qua nghiên cứu 151 bị cáo phạm tội về ma túy, thấy đa số người phạm tội về ma túy là người nghiện mà túy, do vậy động cơ, mục đích của các bị cáo là nhằm thỏa mãn sự tò mò, tìm sự mới lạ về cảm xúc, cảm giác, trải nghiệm, dùng ma túy để giải tỏa căng thẳng, sẵn sàng chấp nhận rủi ro, số đông người phạm tội về ma túy họ đều muốn kiếm tiền một cách dễ dàng, họ có cuộc sống túng bần, khó khăn về kinh tế, không có việc làm ổn định, có tâm lý lười lao động. Kết hợp lại thì động cơ

phạm tội đối với người phạm tội về ma túy là để có ma túy sử dụng và có tiền để tiêu xài.

2.2.6.2. Về thái độ, quan điểm sống

Qua nghiên cứu những người phạm tội về ma túy, cho thấy những người có thái độ, quan điểm sống của người phạm tội về ma túy là thỏa mãn nhu cầu khoái lạc và muốn có tiền mà không phải lao động, luôn thúc đẩy việc phạm tội, vì tính chất phi lợi nhuận cũng như đặc thù dễ phi tang, tiêu tán của chất ma túy.

Ngoài ra, những người có thói quen lười lao động, sở thích ăn chơi đua đòi, cộng với ý thức coi thường pháp luật, bất chấp không quan tâm đến các quy chuẩn của đạo đức xã hội đã làm con người dễ đi vào con đường phạm tội.

2.2.6.3. Về tệ nạn nghiện games, nghiện ma túy

Nghiên cứu 151 bị cáo cho thấy, có 12 bị cáo nghiện games chiếm tỷ lệ 7,9%, đặc biệt, có tới 94 bị cáo nghiện ma túy chiếm tỷ lệ 62,3%.

Nghiện ngập, nhất là nghiện ma túy, đó chính là nguyên nhân phát sinh rất nhiều loại tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm về ma túy, để ngoài việc có tiền, thì còn có ma túy để các con nghiện sử dụng. Hay cũng chính là vì muốn có ma túy để sử dụng, các con nghiện đã thực hiện hành vi phạm tội về ma túy, như tàng trữ, mua bán, vận chuyển... trái phép chất ma túy.

Điển hình như bị cáo Lê Quốc Cường, sinh năm 1979, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 242/27 đường Hàn Hải Nguyên, phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Ngày 15/8/2000 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 18 tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 24/3/2003 bị đưa vào Trung tâm cai nghiện trong thời gian 24 tháng theo Quyết định bắt buộc của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh; đến ngày 12/12/2013 áp dụng tiếp biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện lần 2 cũng trong thời gian 24 tháng theo Quyết định của Chủ tịch UBND Quận 11. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/12/2016, Cường bị Công an bắt quả tang khi đang đưa ma túy đi bán cho con nghiện với trọng lượng ma túy là 50,0264gr loại Methamphetamine. Tại cơ quan điều tra, Cường khai nhận do cần ma túy để sử dụng và tiền để tiêu xài nên Cường đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán ma túy. Ngày 15/6/2017, với 2 tình

tiết định khung là phạm tội nhiều lần và khối lượng ma túy lớn, Cường bị Tòa án tuyên phạt 10 năm tù, phạt tiền 10.000.000đ theo Bản án số 60/2017/HSST. Như vậy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Lê Quốc Cường đã bất chấp pháp luật, liều lĩnh thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

2.2.7. Thực trạng về đặc điểm pháp lý hình sự

2.2.7.1. Về tiền án, tiền sự

Theo thống kê tại Bảng 2.10, nhận thấy trong 151 người phạm tội về ma túy thì đã có 42 người có tiền án, tiền sự chiếm 27,8%, số người có tiền án nhưng đã được xóa án tích là 16 bị cáo, chiếm tỷ lệ 10,6%. Trong số 151 bị cáo đã bị xét xử, có 14 bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, chiếm tỷ lệ 9,3% và có 15 bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chiếm tỷ lệ 9,9%.

Đây là vấn đề cần quan tâm trong công tác phòng chống tội phạm vì nhiều đối tượng đã từng có tiền án, phải vào tù về các loại tội, trong số đó có cả tội liên quan đến ma túy nhưng khi ra tù vẫn tiếp tục tham gia vào việc phạm tội về ma túy, một số người nghiện ma túy chưa thật đoạn tuyệt với ma túy. Một vấn đề rất quan trọng nữa, đó là cách nhìn nhận của xã hội đối với những người đã từng có tiền án, tiền sự thường rất khắt khe, do vậy sau khi ra trại, những người có tiền án thường rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, đây cũng chính là con đường dẫn đến việc tái phạm tội mới. Tuy nhiên cũng có trường hợp, là do bản chất lòng biếng, thói quen sở thích nghiện hút nhưng không có quyết tâm từ bỏ, thái độ coi thường pháp luật... nên vẫn tiếp tục phạm tội.

Trên thực tiễn xét xử ở địa bàn quận Phú Nhuận, điển hình như vụ Trần Bách phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bách là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp. Khi còn chưa thành niên, bị cáo đã có nhân thân xấu phạm các tội như cướp giật tài sản bị đưa vào trường thiếu niên Gò Vấp, tội gây rối trật tự công cộng, tội trộm cắp tài sản phải đưa vào trường thiếu niên 3, có 01 tiền án đã được xóa về tội cướp giật tài sản của công dân và đặc biệt là vẫn còn 05 tiền án về các loại tội khác. Bị cáo Bách vừa ra tù, do cần ma túy để sử dụng và cần có tiền tiêu xài, nên lại phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án quận Phú Nhuận xử phạt 14 năm tù với hai tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm và khối lượng ma túy lớn

theo Bản án số 07/2017/HSST ngày 05/3/2017.

Đối với bị cáo Lê Mộng Thu phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người không có nghề nghiệp, ngày 21/7/2002 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 1006/HHST. Sau khi ra tù, ngày 29/12/2016 bị cáo lại bị Công an bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, số lượng ma túy thu giữ của Thu là 13,1264gr Heroin. Bị cáo đã bị Tòa án quận Phú Nhuận tuyên xử 10 năm tù, phạt tiền 5.000.000đ với hai tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm và khối lượng ma túy lớn, theo Bản án 64/2017/HSST ngày 28/6/2017 xét xử.

Hoặc như là bị cáo Mai Trí Cường phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Cường đã từng bị kết án về các tội danh khác như tại Bản án số 05/HSST ngày 12/01/2006 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội cướp tài sản; Bản án số 59/HSST ngày 24/5/2007 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử 03 năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản. Đến ngày 25/6/2013 bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án quận Phú Nhuận xử phạt 7 năm tù với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo Bản án số 144/2013/HSST ngày 18/12/2013.

2.2.7.2. Về thái độ thành khẩn khai báo, mức án và đồng phạm

- Về thái độ thành khẩn: Qua nghiên cứu 151 bị cáo bị xét xử, có 147 bị cáo (chiếm 97,4%) có thái độ khai báo trung thực, thành khẩn, sẵn sàng hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, vì đa số các bị cáo đều bị bắt quả tang nên không thể che giấu hành vi phạm tội của mình và để nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, vẫn còn có một số ít bị cáo (04 bị cáo, chiếm tỷ lệ 2,6%) còn có thái độ không thành khẩn khai báo, quanh co, chối tội, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án.

Điển hình như vụ Cao Vũ Bình và Nguyễn Quang Bình phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án tuyên xử tại Bản án số 13/2017/HSST ngày 18/01/2017 và vụ Nguyễn Hữu Trí và Nguyễn Thị Ngọc Hằng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án tuyên xử tại Bản án số 05/2016/HSST ngày 09/02/2016. Các bị cáo đều là những đối tượng nghiện, rồi thực hiện hành vi phạm

tội, tuy nhiên sau khi bị bắt, các bị cáo đều đã không thành khẩn khai báo, không thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo cố tình khai báo quanh co nhằm mục đích giảm nhẹ trách nhiệm của mình.

- Về mức án: qua nghiên cứu 151 bị cáo đã bị xét xử, nhận thấy không có trường hợp nào được hưởng án treo. Tất cả 151 bị cáo đều bị tuyên xử mức án là tù giam.

- Về đồng phạm: qua nghiên cứu 151 bị cáo, nhận thấy có 60 bị cáo là thực hiện hành vi phạm tội một mình, chiếm tỷ lệ 39,7; còn 91 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cùng đồng phạm, chiếm tỷ lệ 60,3%.

Như vậy, nghiên cứu thực trạng về đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận nhận thấy có những đặc trưng cơ bản như sau: chủ yếu là Nam giới (chiếm tỷ lệ 80,8%); lứa tuổi từ 18 đến 50 tuổi (chiếm tỷ lệ 91,4%); có trình độ học vấn thấp (chiếm tỷ lệ 61%); bị cáo là người ngoài địa bàn quận nhưng thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (chiếm tỷ lệ 54,3%); không có nghề nghiệp (chiếm tỷ lệ 77,5%); chưa kết hôn (chiếm tỷ lệ 51%); đã có con (chiếm tỷ lệ 42,4%); sống trong gia đình đông anh chị em (chiếm tỷ lệ 60,3%); sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế không thuận lợi (chiếm tỷ lệ 81,6%), và người phạm tội có tiền án, tiền sự (chiếm tỷ lệ 27,8%).

2.3. Thực trạng những yếu tố tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận

2.3.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống

2.3.1.1. Môi trường gia đình

Môi trường gia đình tác động đến việc hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy bởi các yếu tố tiêu cực gồm:

- *Gia đình không hoàn thiện (không có cha, không có mẹ hoặc không có cả cha và mẹ)*

Phần lớn gia đình đều có tác động tích cực đến hình thành nhân cách và xử sự của cá nhân. Nếu gia đình khiếm khuyết, không hoàn thiện thì sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự hình thành nhân cách tiêu cực của cá nhân. Qua nghiên cứu Thực tế đã 100 bản án với 151 bị cáo trên địa bàn quận Phú Nhuận, thì đa số người phạm tội

đều xuất thân trong gia đình có cơ cấu không hoàn thiện. Do đó, những đứa trẻ song trong môi trường đó hình thành nên tâm lý chán nản, nhiều khi lại là tâm lý thèm khát tình cảm nên dễ bị dụ dỗ, mua chuộc để sa đà vào tệ nạn hút chích ma túy và cuối cùng là phạm tội.

Đối với nhân thân người phạm tội về ma túy từ thực tiễn địa bàn quận Phú Nhuận theo thống kê cho thấy trong tổng số 151 người phạm tội có đến 70 bị cáo (chiếm tỷ lệ 46,5%) có xuất thân từ gia đình không có cha, không có mẹ hoặc không có cả cha và mẹ (gia đình khuyết thiếu), sự khiếm khuyết từ gia đình dễ dẫn đến người phạm tội không được quan tâm, giáo dục một cách đầy đủ nhất và dễ hình thành nên những suy nghĩ sai lệch, đi ngược lại với đạo đức và pháp luật.

Ví dụ như bị cáo Nguyễn Thanh Phúc, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, học vấn 4/12, nghề nghiệp không có, con ông Nguyễn Văn Thanh (chết) và bà Trần Thị Liên. Bị cáo là người nghiện ma túy, năm 2011 bị Tòa án huyện Tân Biên xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 25/11/2016 bị cáo tiếp tục cùng đồng phạm nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khi bị Công an quận Phú Nhuận bắt, Phúc bị thu giữ số ma túy là Methamphetamine với khối lượng là 49,7100gr nên bị Tòa án quận Phú Nhuận tuyên xử 11 năm 06 tháng tù với 03 tình tiết định khung là mua bán nhiều lần, tái phạm nguy hiểm và khối lượng ma túy lớn theo Bản án số 82/2017/HSST ngày 14/9/2017.

Hay như bị cáo Nguyễn Văn Minh bị Tòa án quận Phú Nhuận xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 111/2017/HSST ngày 29/12/2017, bị cáo Minh mồ côi cả cha và mẹ, học vấn lớp 1/12, không nghề nghiệp, có 01 bản án về tội đánh bạc đã được xóa án tích, và có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Là con nghiện, nên để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, Minh thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị bắt. Ngày 29/12/2017, Minh bị tuyên xử mức án 04 năm 06 tháng tù.

- Gia đình có người vi phạm pháp luật

Trong gia đình có người thân là tội phạm, hoặc người vi phạm pháp luật về ma túy thì dễ bị ảnh hưởng, lôi kéo vào con đường phạm tội. Như vụ án Nguyễn

Hùng và Nguyễn Huệ bị Tòa án quận Phú Nhuận xử về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 121/2013/HSST ngày 06/11/2013. Hùng và Huệ là hai anh em ruột, cả hai cùng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên Huệ đã mua ma túy về bán cho con nghiện, Hùng thấy vậy cũng lấy lại ma túy của Huệ để đi bán kiếm lời và có ma túy sử dụng. Cả hai đã bị bắt, Huệ bị tuyên xử 07 năm tù và Hùng bị tuyên xử 03 năm tù.

2.3.1.2. Môi trường giáo dục

Thông qua số liệu thực tế tại 100 bản án với 151 bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận giai đoạn 2013 – 2017, nhận thấy đa số người phạm tội đều trong độ tuổi 18-50 (chiếm tỷ lệ 91,4%) và đa số người phạm tội có trình độ độ tiểu học, trung học cơ sở (chiếm tỷ lệ 61%). Thực tế cho thấy để học hết bậc trung học cơ sở (lớp 9), thì cá nhân phải có độ tuổi dưới 16, từ đó dễ dàng xác định đa số người phạm tội đã bỏ học.

Do Nhà trường chưa quan tâm đúng mức giáo dục về ý thức đạo đức, ý thức pháp luật và kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, nên khi có những nhân tố không lành mạnh tác động thì học sinh sinh viên không có kỹ năng để phản ứng, nên dễ dàng bị ảnh hưởng, tác động.

2.3.1.3. Môi trường bạn bè

Môi trường bạn bè chính là yếu tố tác động thường xuyên nhất đến nhân thân người phạm tội nói chung và nhân thân người phạm tội về ma túy nói riêng. Trong môi trường học tập và làm việc nếu có bạn bè tốt thì việc hình thành nhân cách sẽ phát triển theo chiều hướng tích cực. Ngược lại, nếu môi trường bạn bè xấu, có người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán vận chuyển trái phép chất ma túy sẽ dễ dẫn các đối tượng này đến con đường tội phạm hoặc đồng phạm.

Nghiên cứu tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận giai đoạn 2013 – 2017 và kết quả khảo sát 100 bản án sơ thẩm với tổng số 151 bị cáo, trong đó có 91 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cùng đồng phạm, chiếm tỷ lệ 60,3%. Điều này cho thấy cùng với gia đình, bạn bè cũng có ảnh hưởng vô cùng quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, đặc biệt là bạn bè đồng trang lứa. Ví dụ như vụ án Trần Anh Thuận và đồng phạm phạm tội mua bán

trái phép chất ma túy, Thuận sinh năm 1996; trú tại: số 68/28 Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận. Mặc dù sinh ra ở thành phố lớn, nhưng bị cáo là học sinh cá biệt, học đến lớp 10 thì bỏ học, bỏ nhà đi chơi cùng đám bạn hư hỏng nghiện hút và phạm tội. Trong đám bạn nghiện, Thuận chơi cùng Đào Bạch Vương Phong, biết Phong mua bán ma túy nên đã đi bán giúp và đi mua giúp ma túy cho Phong để Phong bán cho con nghiện, rồi được Phong bao ăn uống, cho ở nhờ, cho tiền tiêu xài và ma túy sử dụng. Mua bán cùng Thuận và Phong còn có Nguyễn Như Quỳnh, cả bọn đã cùng nhau nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 18/6/2015 bị Công an quận Phú Nhuận bắt quả tang, ngày 17/5/2016 bị Tòa án quận Phú Nhuận tuyên xử Nguyễn Như Quỳnh 08 năm tù, Đào Bạch Vương Phong 07 năm 06 tháng tù và Trần Anh Thuận 07 năm tù theo Bản án số 42/2016/HHST.

2.3.1.4. Môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô

Như đã phân tích ở trên, môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội có tính chất vô cùng quan trọng trong hình thành nhân cách, là môi trường ảnh hưởng, là động cơ, là mục đích của người phạm tội. Khi gia đình có kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, nguồn thu nhập thấp cũng là một yếu tố tác động mạnh mẽ đến các đối tượng phạm tội về ma túy khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội dưới góc độ nghề nghiệp. Thống kê cho thấy, có đến 77,5% người phạm tội không có nghề nghiệp, có hơn 15% người phạm tội có nghề nghiệp nhưng không ổn định như lái xe ôm, người hành nghề tự do, nội trợ hoặc làm thuê khác, đây là nhóm các đối tượng có thu nhập thấp, hoặc thu nhập không ổn định, hoặc là không có thu nhập, vì vậy để ổn định kinh tế và thu lợi nhuận họ sẽ dễ phạm tội về ma túy do các loại tội phạm về ma túy mang lại lợi nhuận cao.

Khi đối mặt với các tệ nạn xã hội, là một hệ quả kéo theo của nền kinh tế thị trường phát triển, nhưng cá nhân không được trang bị đủ kiến thức pháp luật cũng như kiến thức xã hội, không được trang bị kỹ năng sống và bản lĩnh vững vàng, thì rất dễ bị ảnh hưởng, từ đó phát sinh những thói quen, sở thích, động cơ và mục đích tiêu cực, dẫn đến con đường phạm tội.

Trên thực tế xét xử, tại Bản án số 26/2017/HSST ngày 22/02/2017 xét xử các bị cáo Hàn Ngọc Hà My, sinh năm 1990 và Võ Ngọc Nhật Minh, sinh năm 1991. Cả Hà My và Nhật Minh đều không có việc làm nhưng lại muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên mua ma túy tổng hợp bán lại cho người nghiện để lấy tiền lời, cả hai đến Chung cư Carina ở đại lộ Võ Văn Kiệt, Quận 8, mua của một đối tượng tên Vân không rõ nhân thân, lai lịch với khối lượng nửa lạng ma túy tổng hợp giá 21.500.000 đồng. Sau đó đem về nhà, phân nhỏ ra đem bán lại cho con nghiện, bán hết, cả hai thu lợi 03 triệu đồng, rồi dùng số tiền đó để tiêu xài cá nhân. Vì lợi nhuận quá cao, trong khi không có việc làm, và nghiện ma túy, nên cả Hà My và Ngọc Minh đã tiến hành mua bán ma túy, dẫn thân vào con đường phạm tội, hủy hoại tương lai của chính mình.

2.3.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội

2.3.2.1. Sai lệch về sở thích

Qua nghiên cứu 100 bản án, với 151 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử trong giai đoạn từ 2013-2017 nhận thấy, chỉ vì có những sở thích sai lệch như nghiện hút ma túy, cho nên đa số các bị cáo đã bất chấp các quy định về quản lý ma túy, để thực hiện hành vi phạm tội, nhằm thỏa mãn sở thích sai lệch của cá nhân và có tiền tiêu xài, dù cho sở thích đó trái trái với các chuẩn mực đạo đức và xã hội.

Diễn hình là Bản án số 68/2017/HSST ngày 18/7/2017 xét xử Bùi Duy Đại phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 19/01/2017, Công an quận Phú Nhuận đi tuần tra thì phát hiện các đối tượng Bùi Duy Đại và Trần Ngọc Như Ý đang ở trong 01 chiếc xe ô tô có dấu hiệu nghi vấn. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi xách của Đại có 02 gói nylon đựng ma túy tổng hợp có trọng lượng là 79,2797gr Methamphetamine. Đại khai ma túy do Đại mua với giá 42.000.000đ để bán cho con nghiện, kiếm lời 2.000.000đ. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 khẩu súng Rulo và 06 viên đạn, thuộc loại súng đồ chơi nguy hiểm bị cấm.

Qua nghiên cứu vụ án trên cho thấy bản thân bị cáo Đại mong muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy và làm giàu. Sự túng thiếu tiền chi tiêu cho sinh

hoạt hằng ngày, sự thỏa mãn khoái lạc do ma túy đem lại đã thúc đẩy họ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy để có tiền trang trải các nhu cầu cuộc sống hàng ngày. Cũng bởi có sở thích lệch lạc, sai trái là nghiện hút ma túy và có tiền mua ma túy sử dụng, Đại đã bất chấp pháp luật, chuẩn bị và khi có cơ hội là thực hiện ngay hành vi phạm tội.

2.3.2.2. Sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu

Bởi có sở thích lệch lạc và nhu cầu bị biến dạng so với chuẩn mực đạo đức xã hội, khi đó, vì là nhu cầu sai trái, bị cấm đoán và không thể đáp ứng được, nên người phạm tội về ma túy thường dễ dẫn đến con đường phạm tội để thỏa mãn các nhu cầu của mình, mà đó chỉ có con đường thực hiện các hành vi trái pháp luật.

Qua thống kê tại 100 bản án đối với 151 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử trong thời gian từ năm 2013 đến 2017 cho thấy, đa số các bị cáo thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, theo kết quả điều tra, truy tố, xét xử thì các rất nhiều bị cáo là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vì vậy bị cáo mua ma túy về phân nhỏ ra để vừa sử dụng, vừa bán để thu lợi và dùng tiền lời từ việc bán ma túy để mua lại ma túy và tiêu xài cá nhân.

Nghiên cứu ở bản án số 05/2017/HSST ngày 11/01/2017 xét xử bị cáo Trần Nguyên Phong và đồng phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Trong vụ án, có bị cáo Nguyễn Văn Anh, sinh năm 1990, Hộ khẩu thường trú tại 215/23B Huỳnh Văn Bánh, phường 12, quận Phú Nhuận. Văn Anh quen biết và có quan hệ yêu đương với Trần Nguyên Phong (sinh năm 1981, là người nghiện ma túy nặng và bị bệnh nhiễm HIV), mặc cho gia đình ngăn cấm, Văn Anh bỏ nhà đi thuê phòng trọ chung sống với Phong và cũng nghiện theo Phong. Do cần tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, nên Phong đã cùng với Văn Anh thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, cả hai còn rủ rê lôi kéo đối tượng Huỳnh Quốc Thiên Định, cũng là đối tượng nghiện, bỏ nhà sống lang thang nên Phong và Văn Anh đã cho Định ma túy sử dụng, cho tiền ăn cơm rồi lôi kéo Định tham gia vào đường dây mua bán ma túy cho mình. Cả ba bị công an bắt, và Tòa án đã tuyên xử Trần Nguyên Phong 08 năm 06 tháng tù, Nguyễn Văn Anh 08 năm tù và Huỳnh Quốc Thiên Định 07 năm 06 tháng tù.

Qua vụ án thấy rằng, chỉ vì nhu cầu cá nhân, vì trình độ thấp, vì lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài dễ dàng, nhẹ nhàng; vì sở thích lệch lạc, vì nghiện hút ma túy, nên các bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội, bất chấp pháp luật, bất chấp các hình phạt vô cùng nghiêm khắc đối với loại tội phạm về ma túy, để thực hiện hành vi phạm tội, dù phải đánh đổi cả tương lai.

2.3.2.3. Hạn chế trong năng lực, trí tuệ, khả năng kiểm chế và kiểm soát hành vi

Thực tiễn xét xử ở địa bàn quận Phú Nhuận đã thể hiện, đa số các đối tượng phạm tội về ma túy có trình độ học vấn thấp, chính vì vậy, ở họ khả năng nhận biết và đánh giá tình huống xảy ra rất hạn chế, mặt khác, người phạm tội lại thường là những người lười biếng, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động, kết hợp với để có ma túy để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân mà các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Như vụ án mua bán trái phép chất ma túy do Nguyễn Đức Huy thực hiện: Nguyễn Đức Huy, sinh năm 1991 có trình độ học vấn 01/12 (gần như không biết chữ) và không có nghề nghiệp, Huy là đối tượng nghiện hút. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, Huy đã mua ma túy tổng hợp, mỗi lần mua 2.000.000đ, về thuê khách sạn để ở và phân thành từng tép nhỏ bán cho con nghiện mỗi gói từ 300.000đ đến 500.000đ, nếu bán hết kiếm được số tiền là 1.800.000đ. Ngày 28/02/2016, lúc Huy đang ở khách sạn Lê Lan, số 39 đường Hoa Sứ, phường 7, quận Phú Nhuận bán ma túy cho con nghiện thì bị công an bắt quả tang. Huy đã bị Tòa án quận Phú Nhuận tuyên xử 08 năm tù theo Bản án số 82/2016/HSST ngày 22/12/2016. Qua vụ án cho thấy, do có trình độ học vấn thấp lại không có nghề nghiệp cùng với các đặc điểm nhân thân xấu như lòng tham, lười lao động, muốn có tiền một cách dễ dàng, bởi số tiền lời lên đến gần 100%, khi chỉ bỏ ra 2.000.000đ, trong phút chốc kiếm được số tiền là 1.800.000đ nên bị cáo dù biết pháp luật cấm và xử phạt rất nặng nếu phạm tội, nhưng bị cáo vẫn không kiểm chế được lòng tham, kiểm soát được hành vi của mình đã dẫn thân vào con đường phạm tội.

Thống kê số bị cáo phạm tội về ma túy cho thấy, trong 151 bị cáo có 56 người (tỷ lệ 37,1%) người có học vấn phổ thông trung học; có 11 người (tỷ lệ 7,3%) có việc làm ổn định, họ là những người có khả năng hiểu biết, phán đoán, suy nghĩ

tốt hơn nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội vì họ tin rằng hành vi phạm tội của mình không bị phát hiện, như vụ Huỳnh Anh Thương phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 65/2015/HSST ngày 05/8/2015 của Tòa án quận Phú Nhuận. Bị cáo Thương sinh năm 1986, học vấn 12/12, nghề nghiệp là kỹ thuật giao thông. Mặc dù có trình độ, có nghề nghiệp, nhưng Thương vẫn không vượt qua được cám dỗ, sa đà vào nghiện hút. Do cần tiền và ma túy sử dụng, Thương đã cùng đồng phạm thực hiện hành vi nhiều lần mua bán ma túy nên bị bắt và bị Tòa án tuyên xử 08 năm tù.

Trong tổng số 151 bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận, có 122 bị cáo là nam và có 29 bị cáo là nữ. Như vậy có thể thấy, nữ giới có khả năng kiểm chế và kiểm soát hành vi của bản thân tốt hơn nam giới. Tuy nhiên, thời gian gần đây các loại tội về ma túy do bị cáo là nữ giới thực hiện có xu hướng gia tăng, phụ nữ cũng sa đà vào nghiện hút rồi dẫn đến hành vi phạm tội. Thậm chí, các bị cáo nữ phạm tội còn kết hợp với nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Như vụ mua bán trái phép chất ma túy do Lê Diễm Thúy và Trương Thị Huệ thực hiện. Thúy và Huệ đều có trình độ học vấn 02/12 và không nghề nghiệp. Cần tiền tiêu xài, Lê Diễm Thúy đã mua cành, lá quả cây cần sa khô về bán lẻ cho con nghiện, để thực hiện hành vi phạm tội, Thúy đã rủ Huệ cùng mua bán với mình. Cả hai đã bị bắt và bị Tòa án tuyên xử Lê Diễm Thúy 08 năm tù, Trương Thị Huệ 07 năm tù.

2.3.2.4. Những hạn chế của cá nhân về ý thức pháp luật

Thông qua nghiên cứu và số liệu thống kê của 151 bị cáo có thể đánh giá được những hạn chế của cá nhân về ý thức pháp luật trong nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận là vô cùng lớn. Trong đó, người phạm tội có trình độ học vấn ở bậc tiểu học và trung học cơ sở là chiếm tỷ lệ cao nhất. Do trình độ học vấn thấp, nên họ bị hạn chế rất nhiều về khả năng nhận thức pháp luật, nhận thức cuộc sống; từ đó, ý thức của họ cũng bị hạn chế. Họ không nhận thức được, hoặc nếu biết thì cũng không lường được hậu quả của hành vi phạm tội củ mình tác động đến tương lai của chính mình, của gia đình mình nên vẫn sẵn sàng thực hiện mọi hành vi để thỏa mãn nhu cầu sai lệch của mình.

Qua nghiên cứu Bản án số 34/2017/HSST ngày 28/3/2017 xét xử bị cáo Nguyễn Trí Sơn (sinh năm 1960) về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không có nghề nghiệp, và hoàn toàn không biết chữ; từng có 02 tiền án như bị Tòa án quận Phú Nhuận xử phạt 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích ngày 10/10/1985, xử phạt 04 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 29/11/1999. Hạn chế về nhận thức pháp luật, không sợ bị trừng phạt, nên bị cáo đã tiếp tục phạm tội, ngày 27/9/2016 bị cáo bị Công an quận Phú Nhuận bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án tuyên xử 03 năm 06 tháng tù.

Hay như trường hợp bị cáo Nguyễn Tùng Hiếu, sinh năm 1983, nghề nghiệp không có, học vấn 02/12 bị Tòa án tuyên xử 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 30/2016/HSST ngày 21/4/2016. Bị cáo Hiếu còn cho rằng pháp luật chỉ cấm ma túy là heroin còn “hàng đá”, “cắn kẹo” không phải là ma túy, không gây nghiện, không có tác hại và pháp luật không cấm nên đã thực hiện hành vi mua ma túy đá về bán cho con nghiện để kiếm tiền lời.

Chúng ta có thể thấy rằng, trình độ học vấn tác động rất lớn đến quá trình hình thành nhân cách và đạo đức con người, nó giúp con người tránh xa các sở thích lệch lạc, có kỹ năng chống lại những tệ nạn, tiêu cực trong cuộc sống để có cuộc sống tốt đẹp hơn.

Tiểu kết Chương 2

Tại chương 2 của luận văn, tác giả đã phân tích, làm rõ về thực trạng các đặc điểm nhân thân và nguyên nhân hình thành các đặc điểm tiêu cực của những người phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận trong giai đoạn 2013-2017, từ đó vận dụng nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận.

Trên cơ sở nghiên cứu, tác giả đã xác định:

- Tại địa bàn quận Phú Nhuận, tình hình tội về ma túy nhìn chung có chiều hướng gia tăng về số vụ án cũng như về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

- Người phạm tội về ma túy đại đa số là nam giới với độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi, có trình độ học vấn thấp, đa số không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tỷ lệ tái phạm đối với người phạm tội về

ma túy cao, động cơ mục đích phạm tội nhằm mục đích có ma túy để sử dụng và có tiền tiêu xài. Người phạm tội về ma túy bị hạn chế về ý thức pháp luật và khả năng kiểm soát hành vi cá nhân.

- Dựa trên công tác xét xử của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận để xác định, làm rõ các yếu tố tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn Quận.

Chương 3

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN TỪ NGHIÊN CỨU NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI

3.1. Dự báo tình hình tội phạm về ma túy và nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận

3.1.1. Cơ sở khoa học của dự báo

Việc phán đoán về thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai, về nguyên nhân và điều kiện, về khả năng phòng, chống nó chính là hoạt động dự báo tình hình tội phạm. Để công tác đấu tranh phòng chống tội phạm có hiệu quả, cũng là căn cứ xây dựng chính sách hình sự, chính sách xã hội nhằm phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, thì hoạt động dự báo tình hình tội phạm vô cùng cần thiết và có ý nghĩa quan trọng.

Dựa vào nguyên nhân làm phát sinh các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội ma túy để đưa ra các dự báo về tình hình tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận trong những năm tiếp theo, từ đó đề ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận.

Hòa cùng sự phát triển của thành phố Hồ Chí Minh, quận Phú Nhuận cũng đạt được những kết quả nhất định trên các mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Đó không chỉ là niềm vui, mà cũng còn là nỗi lo, bởi chính sự phát triển sẽ kèm theo những nguy cơ tiềm ẩn những yếu tố tiêu cực để phát sinh tội phạm. Thành phố Hồ Chí Minh đã có các đề án như: dự án “Quy hoạch phát triển dạy nghề Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025”, Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020”, đề án đào tạo nhân lực phục vụ công nghiệp hỗ trợ và xây dựng các giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố nhằm phát triển kinh tế, do vậy, quận Phú Nhuận cũng tham gia đầy đủ các chương trình, đề án của thành phố.

Đi cùng với sự phát triển, chúng ta cũng phải xác định sẽ có những yếu tố tiêu cực sẽ xuất hiện, như dưới áp lực của kinh tế, con người đề cao quá mức giá trị

của đồng tiền, người ta có thể làm bất kể điều gì, dù có sai trái, có vi phạm pháp luật đi chăng nữa, vì sức dẫn dụ quá lớn của đồng tiền. Kinh tế phát triển khoa học kỹ thuật phát triển, dẫn đến giới trẻ dễ dàng tiếp cận tri thức nhân loại, nhưng cũng từ đó, những tệ nạn như văn hóa độc hại, bạo lực, đồi trụy, thông tin phản động không phù hợp với đạo đức dân tộc, các chất độc hại, các loại ma túy cũng dễ dàng xâm nhập và tấn công giới trẻ, nó sẽ tác động xấu đến quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách của con người.

Bên cạnh đó, cũng còn nhiều sơ hở, thiếu sót, bất cập trong việc quản lý, giúp đỡ người nghiện ma túy tái hòa nhập, người mới ra tù, làm họ vẫn bị phân biệt, bị kỳ thị; khi không có công việc để làm, không được tôn trọng, họ sẽ dễ dàng nảy sinh tư tưởng tiêu cực, dễ tiếp tục nghiện hút và thực hiện các hành vi phạm tội về ma túy.

Quận Phú Nhuận là quận trung tâm của thành phố, dân số ít và ổn định, các Công ty lớn, Khu công nghiệp không có nên tình trạng dân di cư cơ học về quận ít. Về địa lý, quận nằm ở cửa ngõ của Thành phố để tiếp cận sân bay Tân Sơn Nhất, nên rất thuận lợi cho phát triển về mọi mặt. Do đó, quận Phú Nhuận cũng là một trong những địa bàn có số lượng vụ án và số người phạm tội tương đối ít so với các địa phương khác thuộc thành phố. Tuy nhiên, vì có tuyến đường là cửa ngõ ra vào thành phố, nên trong những năm tới diễn biến của tình hình tội phạm sẽ hết sức phức tạp, công tác phòng ngừa sẽ được các cơ quan chức năng quan tâm, chú ý. Tại Cơ quan Công an quận, vẫn chú trọng việc điều tra phá án hơn là việc phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng.

Quận Phú Nhuận đã quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 11/2015/CT-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của người dân trên địa bàn thành phố và đã đạt hiệu quả nhất định khi tỷ lệ người phạm tội nói chung trên địa bàn quận có giảm, tuy nhiên, riêng đối với các vụ án về ma túy, vẫn chưa giảm mà vẫn còn tăng.

Các cơ quan ban ngành, nhân dân quận Phú Nhuận tiếp thu và thực thi chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng Thành phố trở thành một thành phố đáng sống, quyết tâm kéo giảm tình hình tội phạm trong thời gian tới

nên đã không ngừng học tập, lao động, phấn đấu, tuyên truyền giáo dục để giảm thiểu tình hình tội phạm trên địa bàn Quận, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

3.1.2. Nội dung dự báo

- Về mức độ, diễn biến cơ cấu tội phạm của tình hình tội phạm ma túy:

Từ cơ sở của dự báo như trên và kết quả khảo sát thực tế tình hình tội phạm về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy, dưới sự tác động mạnh mẽ từ các hạn chế của nền kinh tế thị trường, quá trình hội nhập quốc tế, nên một bộ phận quần chúng nhân dân trên địa bàn Quận, nhất là lực lượng thanh thiếu niên phát sinh lối sống ích kỷ, thực dụng, coi trọng đồng tiền, thể hiện sự xuống cấp về đạo đức. Nên trong những năm tới, trong cơ cấu tình hình tội phạm nói chung thì tội phạm về ma túy vẫn sẽ chiếm tỷ lệ lớn cả về số vụ án và tình hình tội phạm về ma túy sẽ có chiều hướng gia tăng cả về số vụ lẫn đối tượng phạm tội, trong đó số người phạm tội là người thành niên sẽ tăng cao và nguy cơ xuất hiện tội phạm là người dưới 18 tuổi, người nước ngoài sẽ gia tăng do mở rộng hợp tác quốc tế. Chất ma túy cũng có sự thay đổi, các chất ma túy như heroin giảm mạnh, các loại ma túy tổng hợp đa dạng sẽ xuất hiện, không loại trừ hoạt động sản xuất trái phép chất ma túy.

Các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội sẽ có sự biến đổi đa dạng, tinh vi, táo bạo, manh động và liều lĩnh hơn, hoạt động có đồng phạm, thậm chí sử dụng phương tiện vũ khí khi thực hiện hành vi phạm tội về ma túy sẽ tăng lên, gây ra những hậu quả lớn cho xã hội.

- Về đặc điểm nhân thân người phạm tội mà túy:

+ Về giới tính, độ tuổi: Trong thời gian tới, người phạm tội về ma túy có giới tính chủ yếu vẫn là nam giới và độ tuổi từ 18 tuổi đến 30 tuổi.

+ Trình độ học vấn: Người phạm tội trong thời gian tới vẫn là đối tượng có trình độ học vấn thấp, chủ yếu là có trình độ cấp 1, cấp 2 hoặc không biết chữ. Trong đó gồm có những đối tượng trốn học, bỏ học, học yếu hoặc sa sút trong học tập, rèn luyện sẽ bổ sung cho lực lượng này, do vậy cần có giải pháp để xử lý cho phù hợp.

+ Về nghề nghiệp: các đối tượng không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định chiếm tỷ lệ đa số trong tổng số tội phạm tội ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận trong thời gian tới.

+ Về hoàn cảnh gia đình: Trong thời gian tới, trên địa bàn quận Phú Nhuận thì người phạm tội chủ yếu vẫn là những đối tượng có điều kiện kinh tế không thuận lợi; đã số các đối tượng có hoàn cảnh gia đình khuyết thiếu, không hạnh phúc; gia đình có người có tính cách tiêu cực hoặc vi phạm pháp luật, phạm tội.

+ Về đặc điểm đạo đức - tâm lý: Người phạm tội trong thời gian tới vẫn chủ yếu là người có đặc điểm tâm lý tiêu cực, phạm tội nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sai lệch của bản thân có ma túy để sử dụng và có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức ra lao động, là những người không hiểu biết pháp luật hoặc hiểu biết hạn chế.

+ Về đặc điểm pháp lý hình sự: tỷ lệ người phạm tội về ma túy có tiền án, tiền sự; thực hiện hành vi với tình tiết tái phạm, tái phạm nguy hiểm ngày càng tăng; tỷ lệ người nghiện ngày càng nhiều nên cần chú ý đến đối tượng phạm tội. Người thực hiện hành vi phạm tội đơn lẻ là chủ yếu, nhưng đối với những vụ án có đồng phạm thì mức độ có tổ chức, quy mô và tính chất, mức độ của tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt, nguy hiểm.

Trên đây là những nhận định và dự báo về tình hình tội phạm và đặc điểm nhân thân của người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận trong tương lai, những nhận định, dự báo này sẽ làm cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác phòng ngừa tội phạm về ma túy trong thời gian tới. Đối với công tác phòng, chống loại tội phạm về ma túy, các cấp, các ngành có trách nhiệm phải có sự phối hợp với nhau bên cạnh tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành phân công lực lượng, từ đó công tác phòng và chống loại tội phạm này mới đạt hiệu quả cao.

3.2. Nội dung các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm về ma túy từ khía cạnh nhân thân người phạm tội

Tăng cường phòng, chống tội phạm về ma túy nằm trong việc phòng, chống chung về tội phạm. Với mỗi loại tội phạm đều có đặc điểm, phương thức, thủ đoạn hoạt động riêng, đối với tội phạm về ma túy, muốn phòng, chống có hiệu quả chúng ta cần phải tiến hành thực hiện những giải pháp cơ bản sau:

3.2.1. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình

Như đã nghiên cứu và thống kê ở Chương 2 thì gia đình có vai trò rất quan trọng trong hình thành và phát triển nhân cách của con người.

Do đó, chúng ta cần phải thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục, hạn chế và loại trừ các nguyên nhân làm phát sinh các đặc điểm nhân thân xấu từ phía gia đình nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm nói chung cũng như đối với các loại tội phạm về ma túy, cụ thể như sau:

Trước hết, phải xây dựng được môi trường tích cực trong gia đình, gia đình sống hòa thuận, hạnh phúc; mỗi cá nhân trong gia đình đều gắn bó, yêu thương nhau, quan tâm chăm sóc lẫn nhau; luôn có sự cảm thông, chia sẻ và thấu hiểu lẫn nhau từ đó giúp trẻ hình thành lối sống lành mạnh, phát triển nhân cách đúng đắn, không bị lệch chuẩn. Bên cạnh đó, cũng phải dạy cho trẻ ý thức tự lập, tự giác, không quá nuông chiều khiến trẻ dễ phát sinh tâm lý dựa dẫm, ỷ lại; cũng không nên quá khắt khe, nghiêm khắc khiến trẻ sợ hãi, không dám bộc lộ chính kiến dễ khiến trẻ phát sinh tâm lý phản kháng, chống đối. Mỗi gia đình cũng cần có phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, khả năng, năng khiếu của mỗi đứa trẻ để chúng tự tin bộc lộ hết khả năng của mình, cũng cần phải động viên, khích lệ kịp thời khi trẻ làm điều tốt, hay uốn nắn, dạy bảo khi trẻ sai trái.

Thứ hai, Không chỉ có sự cố gắng từ gia đình, mà cần phải có sự giúp sức của cộng đồng, xã hội. Để bản thân mỗi cá nhân trong gia đình hiểu được vai trò và nhiệm vụ của mình, thì cần phải tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong tất cả các cấp, các ban ngành, đoàn thể, từ tổ dân phố, đến phường, quận; từ cơ quan đoàn thể đến các tổ chức như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ..., ngoài việc tuyên truyền, cũng cần phải tổ chức các buổi tọa đàm, các buổi gặp gỡ để cho mỗi cá nhân được học hỏi, nâng cao kỹ năng, cách ứng xử trong gia đình.

Đối với những gia đình hạnh phúc tiêu biểu, như ông bà khỏe mạnh, cha mẹ mẫu mực, con cái hiếu thảo, thành đạt, thì cần được phổ biến, nhân rộng để nêu gương, bên cạnh đó, cũng cần lên án, phê bình những trường hợp bạo lực trong gia đình, những trường hợp vi phạm tư cách, nghĩa vụ của cha mẹ, của con cái trong gia đình, từ đó giúp mỗi cá nhân hình thành được ý thức sống có trách nhiệm, tránh xa các biểu hiện tiêu cực làm ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách con người.

Đối với những gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, thì cần phải được quan tâm, hỗ trợ về chính sách, về tạo điều kiện để có việc làm, giúp các gia đình ổn định về kinh tế, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, tránh xa tệ nạn, tránh xa các hành vi phạm tội.

3.2.2. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục và nâng cao trình độ học vấn

Bên cạnh gia đình, thì trường học và môi trường giáo dục cũng có tác động rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân con người. Trường học tốt, và môi trường giáo dục tốt, sẽ là bộ phận giúp hoàn thiện nhân cách con người, trở thành người vừa có đức, vừa có tài, là tương lai của đất nước. Ngược lại, nếu được học trong ngôi trường không tốt, môi trường giáo dục không đảm bảo đúng theo chức năng vốn có của mình, không hoàn thành vai trò giáo dục, thì sẽ khiến các em hình thành nhân cách xấu, dễ dàng vi phạm pháp luật.

Thực tiễn xét xử tại địa bàn quận Phú Nhuận từ năm 2013-2017 cho thấy hầu hết các bị cáo phạm tội về ma túy đều có trình độ học vấn thấp (bị cáo có trình độ tiểu học, trung học cơ sở chiếm 91%, bị cáo không biết chữ chiếm 1,9%). Do đó, để góp phần phòng, ngừa hiệu quả tội phạm về ma túy điều tiên quyết là phải nâng cao dân trí, giải quyết tình trạng bỏ học, thất học của trẻ em bên cạnh nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục.

Để làm được điều đó, chúng ta cần phải thực hiện tốt những nội dung sau:

- *Nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục về đạo đức, kỹ năng sống trong Nhà trường*

+ Các cấp quản lý xã hội cần tạo điều kiện cho mọi trẻ em đến tuổi đều được đến trường mà không phân biệt trẻ em thường trú hay tạm trú. Đặc biệt quan tâm giúp đỡ, sát sao quản lý và chăm lo để không xảy ra tình trạng trẻ em bỏ học giữa chừng, nhất là lý do bỏ học vì kinh tế gia đình khó khăn; nếu trẻ em đã bỏ học, cần tìm hiểu kỹ và phối hợp gia đình để đưa trẻ trở lại trường. Qua nghiên cứu chúng ta nhận thấy tầm quan trọng của việc học, sẽ nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ, giúp mỗi cá nhân trong xã hội phát huy mặt tích cực của nhân cách, đồng thời tạo điều kiện dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm việc làm, ổn định kinh tế, tránh xa các tệ nạn xã hội, nghiện hút, từ đó tránh xa con đường phạm tội.

+ Ở trường, Bộ giáo dục đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền nên xây dựng chương trình học phù hợp với mỗi độ tuổi, cấp học; một mặt giúp trẻ em say mê, thích thú với việc học, mặt khác, ngoài việc đào tạo về kiến thức, thì cần thiết phải đào tạo cả về thể chất, nhân cách sống, kỹ năng sống, giúp các em nhận biết được vấn đề tốt xấu trong xã hội, có đủ phẩm chất tốt đẹp và kỹ năng cơ bản để tránh xa các tệ nạn tiêu cực trong cuộc sống.

+ Đối với hệ thống giáo viên, phải được đào tạo theo mô hình gắn gũi với học sinh, nâng cao chất lượng bài giảng; cần xây dựng đội ngũ giáo viên thực sự có năng lực, vừa có tài vừa có tâm, bởi ngoài việc giảng dạy kiến thức, thầy cô giáo chính là những người gần gũi nhất đối với học sinh, có thể kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh nếu các con gặp phải những vấn đề tiêu cực trong cuộc sống cũng như kịp thời khen ngợi động viên khi các con phát triển nhân cách theo hướng tốt, hay làm được việc tốt.

+ Học sinh cần phải được tham gia những chương trình thực tế, để được tiếp xúc với môi trường sống chứ không chỉ là học lý thuyết trên sách vở. Cần cho các con những kiến thức thực tế về tác hại của ma túy, về việc nếu sử dụng ma túy thì hủy hoại sức khỏe, hủy hoại nhân cách; có thể trở thành người phạm tội, có thể giết người, thậm chí giết cả cha mẹ, người thân của mình như thế nào; từ đó dạy các con kỹ năng tránh xa ma túy.

- Nâng cao chất lượng đối với các hoạt động khác ngoài học văn hóa:

Ngoài việc chăm lo về giáo dục kiến thức căn bản, Nhà trường phải thường xuyên chăm lo, giám sát đối với sức khỏe của học sinh, nhằm mục đích kịp thời phát hiện những trường hợp có vấn đề không tốt về sức khỏe, để xác định nguyên nhân

Nhà trường trước hết phải tiến hành chăm sóc sức khỏe tinh thần cho học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động như: Thường xuyên tiến hành kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên để kịp thời phát hiện những em đã, đang hoặc có nguy cơ gặp về sức khỏe để từ đó có phương pháp điều trị kịp thời; có cán bộ chuyên trách hỗ trợ về sức khỏe tinh thần mà các em thường gặp trong quá trình học tập như: Lo âu, stress, tức giận, ám ảnh, bạo lực, tự tử,....

Nhà trường cần đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, các sân chơi đa dạng phục vụ cho mọi lứa tuổi, sở thích của các em như mô hình đội, nhóm, câu lạc bộ, trung tâm sinh hoạt thể thao, văn hóa... Đây chính là những sân chơi lành mạnh thu hút các em, giúp các em giao lưu, học hỏi lẫn nhau, tạo tâm trạng thư thái và giảm căng thẳng nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc giao lưu với những nhóm tiêu cực ngoài xã hội và tránh xa những thói quen xấu trong cộng đồng như tụ tập bạn bè ăn nhậu, quây phá, nghiện ma túy, nghiện xem phim và các trò chơi bạo lực... Với yêu cầu của mỗi môn thể thao khác nhau, có thể hình thành và giáo dục được những phẩm chất đạo đức nhân cách của con người một cách tự nhiên như: Ý chí, lòng quyết tâm, sự tự tin, tính kiên trì và nhẫn nại, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể... Qua đó, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đặc biệt là xây dựng niềm tin và lối sống lành mạnh cho thế hệ trẻ.

- Tăng cường phối hợp trong giáo dục, quản lí học sinh

Trong công tác giáo dục thì cần có sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội trên địa bàn quận cần quan tâm, tạo điều kiện để các em được đến trường, được sống trong môi trường trong lành, được chăm sóc sức khỏe đầy đủ, được chăm lo hỗ trợ phát triển tinh thần để trở thành những công dân khỏe mạnh và tích cực. Nhà trường phải phối hợp với gia đình và chính quyền địa phương để kiểm soát những “tụ điểm nhạy cảm” quanh trường học và kịp thời phát hiện, ngăn chặn những băng nhóm tiêu cực trong cộng đồng dân cư, trong trường học tránh gây ảnh hưởng, lôi kéo học sinh tham gia. Nhà trường phải thường xuyên tổ chức các cuộc gặp gỡ với phụ huynh học sinh, thông báo tình hình học sinh cho gia đình, thắt chặt mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình để tạo ra môi trường phát triển lành mạnh ngăn ngừa tuyệt đối sự hình thành các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến việc hình thành tội phạm về ma túy trên địa bàn quận. Đồng thời, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh để kịp thời phát hiện và có những biện pháp tác động phù hợp đối với những em có biểu hiện trốn học, bỏ tiết, nghiện thuốc lá, nghiện rượu, bia, nghiện ma túy, tụ tập ăn nhậu, quây phá gây mất an ninh trật tự... Hạn chế thấp nhất việc áp dụng biện pháp xử lý kỷ luật nghiêm khắc với học sinh như: Đuổi học, đình chỉ học đối với các em vi phạm nội quy, quy định của

nhà trường, vi phạm pháp luật, vi phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội vì việc đuổi học học sinh không mang lại hiệu quả tốt trong giáo dục, mà còn tạo tâm lý bi quan, chán nản, bất cần sau khi bị đuổi học, nhiều đối tượng căm hận bạn bè, thầy cô đã không bảo vệ mà còn góp phần để họ bị đuổi học. Từ đó vô tình đẩy các em vào các cạm bẫy, bị các đối tượng xấu lôi kéo, dụ dỗ sa ngã vào những tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật trong đó có hành vi phạm tội về ma túy.

3.2.3. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè, môi trường sống và làm việc

Con người sống trong xã hội ngoài mối quan hệ với gia đình, nhà trường thì mối quan hệ với bạn bè, với bà con lối xóm nơi mình sinh sống, với đồng nghiệp nơi mình làm việc cũng diễn ra hàng ngày và thường xuyên trong suốt cuộc đời của mỗi người, bởi con người không thể sống một mình mà cần có sự giao lưu, kết bạn với các thành viên khác. Trong một số trường hợp, việc tiếp xúc với bạn bè, đồng nghiệp hàng ngày còn nhiều hơn tiếp xúc với cha mẹ trong gia đình xã hội hiện đại. Ngoài ra, những tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè, đồng nghiệp ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hình thành các đặc điểm của nhân thân người phạm tội. Chính sự ảnh hưởng trong những mối quan hệ này sẽ làm hình thành những tính cách cá nhân, cũng như sự ảnh hưởng lớn đến hành vi ứng xử của con người. Bạn bè, đồng nghiệp cũng có ảnh hưởng vô cùng quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, đặc biệt là bạn bè đồng trang lứa. Đồng nghiệp cũng là một hình thức của bạn bè, do vậy gia đình cần phối hợp với nhà trường, nơi làm việc để biết được con em, người thân của mình mình đang chơi với ai, thân thiết với đồng nghiệp nào, là người tốt hay xấu. Từ đó kịp thời uốn nắn, động viên các em tham gia những phong trào, hoạt động chung của cộng đồng như mô hình đội, nhóm, câu lạc bộ, trung tâm sinh hoạt, nhà văn hóa... để các em giao lưu, học hỏi, chơi với nhóm bạn bè tích cực trong các hoạt động đó và từ đó trẻ ý thức được mình thuộc về cộng đồng, là người có ích cho xã hội.

Ngoài ra, cha, mẹ phải thường xuyên quan tâm, chia sẻ, đối xử với trẻ như với một người bạn để trẻ tin tưởng mà tâm sự và khi gặp vấn đề gì khó khăn trong cuộc sống trẻ sẽ tìm sự động viên, khuyên bảo, định hướng từ cha mẹ. Các bậc cha mẹ cần phối hợp chặt chẽ với nhau để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, mong muốn

của nhóm trẻ, từ đó có những định hướng kịp thời trong mọi hoạt động của nhóm bạn thân, từ việc học tập, đến việc học năng khiếu, vui chơi, giải trí... Cha mẹ cần phải thực sự là những người bạn thân thiết của con cái, hiểu rõ và chia sẻ mọi khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống của con cũng như trong các mối quan hệ bạn bè phức tạp của con cái thì mới giúp con cái tránh khỏi những tác động xấu từ bạn bè, phát huy được lợi thế của nhóm bạn thân trong việc hình thành nhân cách con người.

3.2.4. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội

Một trong những yếu tố có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành ý thức, hành vi, cách xử sự của con người, đó chính là hoàn cảnh kinh tế, xã hội.

Trong thời gian qua, Đảng bộ và chính quyền trên địa bàn quận Phú Nhuận đã thực hiện nhiều chương trình, nhiều biện pháp nhằm tạo nhiều việc làm cho người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm khoảng cách giàu nghèo, tạo nhiều quỹ phúc lợi xã hội, nền kinh tế của quận không ngừng phát triển trong những năm trở lại đây, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân nhằm mục đích giúp nền kinh tế trong địa bàn, cụ thể là kinh tế của mỗi hộ dân được ổn định và đảm bảo, đó mới chính là nền tảng vững chắc cho phát triển xã hội bền vững, phòng tránh tệ nạn, đặc biệt là tệ nạn về ma túy.

Xác định rõ tầm quan trọng của phát triển kinh tế, xã hội, từ đó tạo thuận lợi cho công đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy đạt kết quả tốt, chúng ta cần thực hiện những công tác cụ thể như sau:

Thứ nhất, để hạn chế sự tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế đến quá trình hình thành nhân thân và tạo nên nhân thân xấu cho tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng thì cần tập trung tạo môi trường thuận lợi nhằm phát triển nền kinh tế dựa vào thế mạnh của địa phương, tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo, thực hiện các công tác hỗ trợ cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn như cho vay vốn sản xuất, vay vốn đầu tư,...

Thứ hai, để hạn chế sự tác động tiêu cực từ yếu tố môi trường xã hội nhà nước cần đảm bảo tốt các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được thực hiện đầy đủ và toàn diện trên địa bàn quận. Có chính sách hỗ trợ, giúp đỡ thiết thực đối với những hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, giúp họ được hưởng các

chế độ an sinh xã hội đa dạng từ trung ương và từ các doanh nghiệp. Tạo mọi cơ hội việc làm, tạo mọi cơ hội phát triển kinh tế gia đình cho mỗi cá nhân, mỗi hộ dân. Khi cá nhân có công ăn việc làm ổn định, có chế độ an sinh xã hội tốt, khi gia đình có nền kinh tế ổn định, đầy đủ, thì mỗi cá nhân trong gia đình, trong địa bàn đều được hưởng tính tích cực từ kinh tế, xã hội; là cơ hội để hoàn thiện nhân cách, hoàn thiện hành vi ứng xử theo chiều hướng tích cực, tránh xa tệ nạn nghiện hút, tránh xa sự cám dỗ sai lệch, do đó, việc phòng chống tội phạm về ma túy mới thực sự có hiệu quả.

Thứ ba, có biện pháp, cách thức quản lý xã hội trên địa bàn đạt hiệu quả, từ việc quản lý nhân thân, nhân khẩu của cá nhân; có chế độ giám sát chặt chẽ đặc biệt những khu vực tình hình phức tạp, dễ xảy ra tình trạng nghiện hút tập trung như các khu vực gần chợ, gần công viên...

Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử trên địa bàn quận Phú Nhuận phát hiện, xử lý rất nhiều trường hợp mua bán ma túy tại khách sạn, thuê khách sạn để sử dụng ma túy, hay phát hiện việc sử dụng ma túy tập thể ở các quán karaoke, quán bar, vũ trường..., do vậy, đối với loại hình dịch vụ này, các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn quận phải thật sự quan tâm, giám sát chặt chẽ, từ việc quản lý việc đăng ký tạm trú, tạm vắng của các đối tượng lưu trú trong các khách sạn trên địa bàn; quản lý các quán karaoke, quán bar... chặt chẽ để kịp thời phát hiện các trường hợp sai phạm để xử lý.

3.2.5. Hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa

Môi trường văn hóa có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người. Do vậy, để có môi trường văn hóa tốt, giúp hình thành nhân cách tích cực cho mỗi cá nhân, chúng ta cần thực hiện các giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, Việt Nam là đất nước ngàn năm văn hiến, đậm đà bản sắc. Chúng ta có nên văn hóa vô cùng đặc biệt, giúp định hình phong cách con người Việt Nam, không bị trộn lẫn với bất kỳ nước nào khác trên thế giới, do vậy, muốn phát triển nên các cơ quan chức năng của quận cần phải duy trì và phát huy tối đa bản sắc văn hóa của đất nước, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, Xây dựng, quản lý và phát huy các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong địa bàn quận. Những hoạt động giúp phát triển, hoàn thiện nhân cách

cần phải được phát triển, nhân rộng và loại bỏ dần những hoạt động văn hóa có thể ảnh hưởng xấu, ảnh hưởng tiêu cực đến phẩm chất đạo đức và văn hóa ứng xử của người dân.

Khi loại bỏ được các yếu tố tiêu cực từ môi trường sống văn hóa, khơi dậy những tình cảm, đạo đức tốt đẹp của các thành viên trong xã hội sẽ giảm thiểu được nguy cơ các nhóm đối tượng bị tác động từ môi trường bên ngoài dẫn đến có các sở thích sai lệch, các nhu cầu không lành mạnh và sa vào con đường phạm tội về ma túy.

Thứ ba, Các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan báo chí, ngành giáo dục trên địa bàn Quận tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tăng cường phổ biến về tác hại của ma túy trong đời sống xã hội.

Thứ tư, các cơ quan, ban ngành trong địa bàn quận Phú Nhuận cần tạo điều kiện cho mỗi người dân được tiếp cận dễ dàng nhất với các trung tâm thể thao, văn hóa, giải trí lành mạnh, từ đó, sẽ phân tán các mối quan tâm đến những tiêu cực trong cuộc sống, tránh xa các tệ nạn về ma túy.

Thứ năm, các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc quản lý, giám sát chặt chẽ những đối tượng có nhân thân xấu như nghiện hút ma túy, đi cải tạo giáo dục, đi tù về để có biện pháp xử lý kịp thời, chính xác nếu xảy ra tệ tại hay tội phạm về ma túy, nhằm ngăn chặn và phòng ngừa hiệu quả.

3.2.6. Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tội phạm ma túy và phòng ngừa tái phạm tội

- Lực lượng Công an nhân dân vẫn được xác định là đơn vị giữ vai trò nòng cốt, cơ bản trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận. Nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội đối với tội phạm nói chung, và tội phạm về ma túy nói riêng.

- Cơ quan Công an thực hiện đầy đủ, kịp thời và có chất lượng tất cả các hoạt động từ công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác về tin báo, để công tác tổ chức điều tra, truy bắt tội phạm. tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm về ma túy.

- Đối với công tác quản lý, giám sát địa bàn nhằm quản lý và phát hiện tội phạm, cụ thể như quản lý chặt chẽ đối với các khách sạn, nhà hàng, quán karaoke, quán bar... trên địa bàn; kịp thời huy động lực lượng để trấn áp, triệt phá để xử lý các đối tượng phạm tội.

- Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân quận, tùy theo chức năng và nhiệm vụ của mình, cương quyết xử lý các trường hợp phạm tội về ma túy, đảm bảo đủ yếu tố răn đe và giáo dục, phòng ngừa.

- Đối với đội ngũ cá nhân thực hiện công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử liên quan đến ma túy, cần có đủ năng lực, trình độ và thường xuyên được đào tạo nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng xử lý tất cả những vấn đề liên quan đến ma túy, và đối tượng phạm tội về ma túy, nhằm mục đích xử lý kịp thời, đúng người, đúng tội; đảm bảo đủ sức răn đe đối với người phạm tội và để giáo dục, nêu gương đối với tất cả người dân trong địa bàn Quận.

- Vai trò của quần chúng nhân dân vô cùng quan trọng, nên cần phải tập trung được sức mạnh quần chúng trong việc phát hiện, tố giác, cung cấp thông tin về nguồn gốc ma túy và người nghiện, người phạm tội liên quan đến ma túy.

- Đảm bảo có chính sách dạy nghề đối với người phạm tội về ma túy, người bị đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, để sau khi họ tái hòa nhập cộng đồng thì có việc làm, kiếm thu nhập để nuôi sống bản thân, tránh việc họ tái phạm tội.

- Chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phải phát huy tính chủ động, tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp người chấp hành hình phạt tù, người đi cai nghiện bắt buộc trở về không bị kỳ thị, không bị phân biệt, giúp họ không bị mặc cảm, buồn bã để lại bị dụ dỗ, mua chuộc vào các tệ nạn, tái phạm tội.

3.2.7. Tăng cường tuyên truyền giáo dục nhằm khắc phục các thói quen, sở thích xấu, hạn chế về nhận thức pháp luật

Thói quen, sở thích, nhận thức pháp luật của mỗi con người không phải tự nhiên mà có, nó được hình thành, phát sinh trong quá trình con người lớn lên trong đời sống xã hội, chính những tác động của đời sống xã hội, bao gồm cả tác động tích cực, cả tác động tiêu cực; do vậy, để hình thành nhân cách tốt, con người cần tiếp xúc, ảnh hưởng với các yếu tố tích cực trong xã hội và ngược lại. Do vậy, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục để hạn chế, khắc phục các thói quen, sở thích

xấu, và tăng cường giáo dục pháp luật nhằm khắc phục những hạn chế về nhận thức pháp luật, cần các biện pháp như sau:

Thứ nhất, Cơ quan có thẩm quyền trong địa bàn quận cần tuyên truyền giáo dục để mọi người, đặc biệt là giới trẻ hiểu rằng gieo thói quen xấu, sở thích xấu sẽ thu tương lai xấu; do vậy cần xây dựng lối sống lành mạnh, sống trung thực, có trách nhiệm với gia đình, ông bà cha mẹ, chăm chỉ học tập, chăm chỉ làm việc; tham gia các phong trào vì cộng đồng, xã hội; tham gia các phong trào đoàn thể, phong trào thể dục thể thao rèn luyện tăng cường sức khỏe... từ đó tránh xa các loại tệ nạn như cá độ, cờ bạc, lô đề..., đặc biệt là tránh xa các cám dỗ về ma túy.

Thứ hai, Trong các chương trình giáo dục ở Nhà trường, cần thiết phải từng bước đưa nội dung giáo dục về tác hại của ma túy và những việc thiết thực mà học sinh, sinh viên cần làm để đấu tranh phòng, chống ma túy nhằm hình thành ý thức thường trực của mỗi người, hình thành tâm lý phổ biến và trào lưu chống ma túy, tạo thành thói quen thường trực trong ý thức người dân trong xã hội.

Thứ ba, tổ chức thành các phong trào chống ma túy rộng khắp trong toàn quận theo hình thức nói không với ma túy. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và quần chúng trong toàn quận cần phối hợp với nhau để phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác phòng, chống ma túy.

Thứ tư, tăng cường giáo dục, định hướng cho giới trẻ hiểu và thực hiện tốt quyền con người, dạy lớp trẻ sống có ước mơ, có hoài bão để tự giác rèn luyện, tự giác phát huy tối đa kỹ năng, khả năng, tố chất tốt đẹp của bản thân, góp phần xây dựng tính cách tốt đẹp, góp phần tạo môi trường xã hội lành mạnh, phát triển sẽ triệt tiêu những hạn chế, tiêu cực trong cuộc sống.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá khái quát tình hình tội phạm về ma túy, các đặc điểm của nhân thân người phạm tội về ma túy và những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận giai đoạn 2013 - 2017, trong Chương 3, tác giả đã đưa ra một số dự báo tình hình tội phạm về ma túy và các đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy trong thời gian tới, trong đó dự báo các đặc điểm nhân thân người phạm tội như độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn và biến động môi trường sống bao gồm môi

trường gia đình, môi trường giáo dục, môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội... và ảnh hưởng của nó đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội ma túy. Từ các dự báo, góc độ nhân thân người phạm tội tác giả đề ra các giải pháp nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình các tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận. Đó là các giải pháp để hạn chế tác động từ môi trường gia đình, môi trường giáo dục, môi trường bạn bè, môi trường văn hóa, xã hội, kinh tế, nâng cao hiệu quả công tác phát hiện và xử lý tội phạm ma túy và tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và quận Phú Nhuận nói riêng, tình hình các loại tội phạm liên quan đến ma túy, tác hại khôn lường của ma túy đối với cuộc sống nói chung và đối với những gia đình, con người cụ thể vướng vào vấn nạn này vẫn luôn là vấn đề nhức nhối. Xác định rõ tác hại vô cùng do ma túy mang lại, Đảng và Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh với bất kỳ hành vi nào liên quan đến ma túy.

Ma túy là một loại chất kích thích, gây nghiện, đặc biệt là ma túy có một ma lực dẫn dụ ghê gớm, khiến người bị dính vào không thể cưỡng lại được, chẳng khác gì “ma đưa lối, quỷ đưa đường”. Ma túy tồn tại ở nhiều dạng như tép, nước, bột, hồng phiến, bạch phiến, thuốc... và được sử dụng bằng nhiều hình thức hút, chích, hít... Nó được coi là tệ nạn đáng sợ nhất vì sức dẫn dụ con người không kể tuổi tác và khả năng gây nghiện nhanh chóng. Hơn thế nữa, ma túy còn là ngọn nguồn của những tệ nạn xã hội khác. Ma túy không những gây hại cho người dùng nó mà còn cho cả gia đình của họ, khiến họ trở mất dần khả năng lao động, trở thành gánh nặng cho gia đình. Không dừng lại ở đó, ma túy còn như một con sâu đục khoét xã hội. Khiến cho an ninh, trật tự, quốc phòng bất ổn. Do khi nghiện ma túy thì hệ thần kinh bị tổn thương nặng nên có những trường hợp sử dụng ma túy để rồi đã dùng dao đâm chém ngay cả cha mẹ ruột của mình. Chính ma túy làm băng hoại đạo đức, hủy hoại nhân cách của một bộ phận những con người lỡ dần thân vào con đường nghiện ngập. Ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều căn bệnh hiểm nghèo, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật để có tiền mua ma túy sử dụng.

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng tại địa bàn quận Phú Nhuận có nhiều diễn biến phức tạp, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm về ma túy ngày càng tinh vi, xảo quyệt; tình hình người nghiện ma túy phạm tội hình sự gia tăng... và ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn Quận.

Trước thực trạng đáng lo ngại đó, Lãnh đạo Đảng, Lãnh đạo chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn, nhằm từng bước đẩy lùi và hạn chế đến mức thấp nhất tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm vì mục đích góp phần bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo nền kinh tế - xã hội trên địa bàn Quận Phú Nhuận phát triển một cách ổn định và bền vững.

Xác định đúng tầm quan trọng của việc phòng, chống các loại tội phạm về ma túy là bước đi căn bản để đảm bảo ổn định về chính trị, giàu mạnh về kinh tế, tầng lớp nhân dân trong địa bàn quận an tâm sinh sống, học tập để phát triển gia đình, hoàn thiện nhân cách theo chiều hướng tích cực, các cơ quan ban ngành trên địa bàn quận Phú Nhuận cần quan tâm đúng mức đến khía cạnh nhân thân của người phạm tội, chính là là một phần tất yếu và quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội về ma túy.

Để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả với tình hình tội phạm về ma túy, một nội dung quan trọng là nhận thức một cách đúng đắn, sâu sắc nhân thân người phạm tội về ma túy, bởi nhân thân người phạm tội giữ vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội.

Qua 03 chương của Luận văn, tác giả rút được một số kết quả sau đây:

Ở chương 1, luận văn làm rõ những vấn đề thuộc phạm trù lý luận chung về nhân thân người phạm tội về ma túy. Trong đó bao gồm các khái niệm, ý nghĩa, đặc điểm; tác giả cũng xác định việc phân loại, làm rõ ý nghĩa của việc phân loại nhân thân người phạm tội về ma túy và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội về ma túy.

Ở chương 2, từ thực tiễn xét xử tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, tác giả phân tích thực trạng tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận trong giai đoạn 2013-2017. Qua đó, tác giả lập luận, phân tích các đặc điểm nhân thân và nguyên nhân hình thành các đặc điểm tiêu cực của những người phạm tội về ma túy tại địa bàn Quận Phú Nhuận, từ đó để xác định các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách, hành vi thuộc nhân thân người phạm tội, là cơ sở làm

phát sinh tình hình phạm tội về ma túy tại địa bàn Quận. Nghiên cứu kết quả vận dụng nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn quận.

Ở chương 3, từ các phân tích, nhận định ở Chương 1 và Chương 2, trên cơ sở lý luận chung nhất và tình hình thực tế tại địa bàn quận Phú Nhuận, tác giả đã đưa ra các dự báo về tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ở địa bàn Quận trong tương lai. Trong đó làm rõ cơ sở khoa học và nội dung của việc dự báo, rồi từ đó đề ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm về ma túy từ khía cạnh nhân thân người phạm tội.

Từ thực tiễn tình hình tội ma túy đã xảy ra tại địa bàn Quận Phú Nhuận giai đoạn 2013-2017, tác giả đã dày công nghiên cứu để xây dựng Luận văn này. Tuy nhiên, đây là một đề tài chuyên sâu, cần nhiều kiến thức và kinh nghiệm cả lý luận và thực tiễn nên dù đã thật sự nỗ lực, nhưng Luận văn vẫn không thể tránh khỏi thiết sót, khiếm khuyết. Rất mong nhận được sự đóng góp quý báu của các Thầy giáo, Cô giáo và các Nhà khoa học để đề tài được hoàn thiện hơn.

Tác giả xin chân thành cảm ơn Phó Giáo sư - Tiến sĩ Trần Văn Luyện cùng các Thầy, Cô giáo đã tham gia giảng dạy lớp Cao học luật khóa 7 đợt 2 năm 2016; các đồng chí Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Lãnh đạo Công an quận Phú Nhuận, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận... đã nhiệt tình hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm, tạo điều kiện giúp đỡ, cung cấp số liệu, tài liệu để tác giả thực hiện hoàn thành Luận văn này./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BCĐ138/CP*, ngày 10/12/1999 triển khai thực hiện Nghị quyết 09/CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm.
2. Bộ Chính trị (2008), *Chỉ thị số 21/CT-TW* ngày 26/3/2008 về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.
3. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW* ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.
4. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW* ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.
5. Bộ Công an (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện CSND, Hà Nội.
6. Chính phủ (2011), *Nghị định số 80/NĐ-CP* ngày 16/9/2011 Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.
7. Chính phủ (2011), *Quyết định số 282/QĐ-TTg* ngày 24/02/2011 Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.
8. Chính phủ (2017), *Quyết định số 424/2017/QĐ-TTg* ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020.
9. Chính phủ (2016), *Quyết định số 623/QĐ-TTg* ngày 14/4/2016 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2030.
10. Chính phủ (2012), *Quyết định số 1001/2011/QĐ-TTg* ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

11. Chính phủ (2012), *Quyết định số 1217/QĐ-TTg ngày 06/9/2012 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 – 2015.*
12. Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) (2013 – 2017), *Thống kê nhân hộ khẩu năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017.*
13. Trần Dân (2010), *Hoạt động phòng chống tội phạm ma túy tại các cơ sở kinh doanh nhạy cảm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh- Thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp bộ, Trường Cao đẳng CSND II.
14. Đoàn Thị Ngọc Hà (2007), *Đấu tranh phòng chống tội mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sỹ luật học, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên) (2000), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Trường đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.
16. Đặng Thị Huệ (2013), *Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội.
17. Cồ Lê Huy (2017), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội.
18. Nguyễn Mạnh Kháng (2000), *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Phần IV, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
19. Trần Văn Luyện, Nguyễn Xuân Tất Hòa (2011), *Đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy có yếu tố nước ngoài*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
20. Trần Văn Luyện (2003), *Hỏi đáp về phòng, chống tệ nạn ma túy*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
21. Trần Văn Luyện (2000), *Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Đỗ Ngọc Quang (1999), *Giáo trình Tội phạm học*, Khoa Luật, Đại học KHXH và NV, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

23. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), sửa đổi bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Quốc hội (2017), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 20 tháng 6 năm 2017*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Thành Ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2009), *Chương trình hành động số 49/CTr/TU ngày 08/4/2009 về thực hiện chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới*.
28. Phạm Uyên Thy (2015), “*Nhân thân người phạm tội trên địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh*”, Luận văn thạc sỹ luật học, Viện khoa học xã hội.
29. Phạm Văn Tĩnh (1996), *Cơ chế hành vi phạm tội- cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Kiểm sát, (số 01 và 03), tr. 18-21 và tr. 29-32.
30. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr. 73-79.
31. Phạm Văn Tĩnh (2011), *Khoa học pháp lý Việt Nam và yêu cầu nâng cao trình độ lý luận theo tinh thần Nghị quyết XI của Đảng*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 8), tr.14-16.
32. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
33. Phạm Văn Tĩnh (2011), *Phòng ngừa tội phạm và vấn đề bảo vệ quyền con người – Một nghiên cứu liên ngành tội phạm học và nhân quyền học*, Tạp chí Cảnh sát Nhân dân (số 7), tr. 07-14.
34. Phạm Văn Tĩnh (2010), *Quyền con người – Bản chất và cách tiếp cận khoa học pháp lý*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 12), tr. 60-65.

35. Phạm Văn Tinh (1994), *Tình trạng người phạm tội ở nước ta hiện nay và vấn đề tuyên truyền giáo dục pháp luật*, Tạp chí Công an Nhân dân, (số 10), tr. 56-58.

36. Phạm Văn Tinh (2014) *Tội phạm học Việt Nam - Một số chuyên đề đại cương cơ bản*, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.

37. Phạm Văn Tinh (2009), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4), tr. 57-64.

38. Phạm Văn Tinh và Nguyễn Văn Cảnh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, do Học viện Cảnh sát nhân dân, Bộ Công an ấn hành, Hà Nội.

39. Phạm Văn Tinh (chủ biên), Đào Bá Sơn (2010), *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay – Một mô hình nghiên cứu tội phạm học chuyên ngành*, Nxb Công an nhân dân.

40. Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (2013-2017), *Các bản án sơ thẩm hình sự về các tội về ma túy trên địa bàn quận giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017*.

41. Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (2013-2017), *Thống kê xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017*.

42. Trường ĐH Luật Hà Nội (2005), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

43. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Kế hoạch 3937/KH-UBND ngày 09/8/2012 tổ chức thực hiện chiến lược quốc gia, phòng chống và kiểm soát ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*.

44. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Quyết định Số 10/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2013 về ban hành quy định về quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*.

45. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Quyết định Số 2222/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2015 về việc ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*.

46. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Quyết định số 3841/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2015 về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện phong trào "tình nguyện viên giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và hòa nhập cộng đồng" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

47. VKSND quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, *Báo cáo thống kê án hình sự các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017.*

48. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

49. Võ Khánh Vinh (2006), *Bình luận Khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

50. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

51. Võ Khánh Vinh (2009), *Giáo trình tội phạm học*, trường Đại học Huế, Thừa Thiên Huế.

52. Võ Khánh Vinh (2009), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội;

53. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.

54. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam (phần chung), giáo trình sau đại học*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.

55. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm), giáo trình sau đại học*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.

56. Võ Khánh Vinh (2010), *Quyền con người tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

57. Nguyễn Xuân Yêm (2013), *Tội phạm học Việt Nam phần tội phạm đại cương*, Tập 1, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

58. Nguyễn Xuân Yêm, Trần Văn Luyện (2006), *Hiểm họa ma túy và cuộc chiến mới*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

59. Nguyễn Xuân Yêm, Trần Văn Luyện (2003), *Phát hiện và điều tra các tội phạm về ma túy*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1: Mức độ tổng quan của tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận.

Năm	Tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh		Tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận		Tỷ lệ (%)	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2013	1404	1993	36	43	2,56	2,16
2014	1380	1972	43	58	3,12	2,94
2015	1364	1949	18	26	1,32	1,33
2016	2053	2896	34	56	1,66	1,93
2017	1805	2499	38	53	2,11	2,12
Tổng	8006	11309	169	236	2,11	2,09

(Nguồn: Số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh từ năm 2013-2017)

Bảng 2.2: Mức độ tổng quan của tình hình tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy đã xét xử tại địa bàn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Tình hình tội phạm		Tình hình phạm tội MT		Tỷ lệ (%)	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2013	146	196	36	43	24,66	21,94
2014	191	289	43	58	22,51	20,07
2015	118	183	18	26	15,25	14,21
2016	103	161	34	56	33,01	34,78
2017	111	148	38	53	34,23	35,81
Tổng	669	977	169	236	25,27	26,92

(Nguồn: Số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận từ năm 2013-2017)

Bảng 2.3: Diễn biến của tình hình phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh được làm rõ bằng phương pháp so sánh liên kế, so sánh định gốc với năm 2013 được sử dụng là gốc.

Stt	Năm	Tình hình tội phạm				Tình hình tội phạm về ma túy			
		Số vụ	Phần trăm tương ứng với định gốc	Số bị cáo	Phần trăm tương ứng với định gốc	Số vụ	Phần trăm tương ứng với định gốc	Số bị cáo	Phần trăm tương ứng với định gốc
1	2013	146	100%	196	100%	36	100%	43	100%
2	2014	191	130,8%	289	147,5%	43	119,4%	58	134,9%
3	2015	118	80,8%	183	93,4%	18	50,0%	26	60,5%
4	2016	103	70,6%	161	82,1%	34	94,4%	56	130,2%
5	2017	111	76,1%	148	75,5%	38	105,6%	53	123,3%

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKS nhân dân quận Phú Nhuận từ năm 2013-2017)

Bảng 2.4. Cơ cấu của từng loại tội về ma túy trong mối quan hệ với các tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận

Tội danh	Số vụ án						Tỷ lệ %
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Tổng	
Điều 194 (Mua bán)	26	34	7	29	31	135	79,9
Điều 194 (Tàng trữ)	10	9	3	5	7	34	20,1

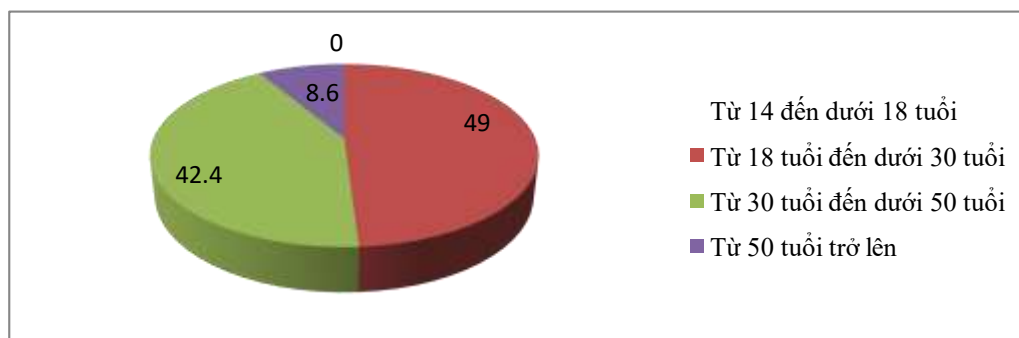
(Nguồn: Số liệu thống kê của VKS nhân dân quận Phú Nhuận từ năm 2013-2017)

Bảng 2.5. Cơ cấu độ tuổi, giới tính của nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận giai đoạn 2013 - 2017

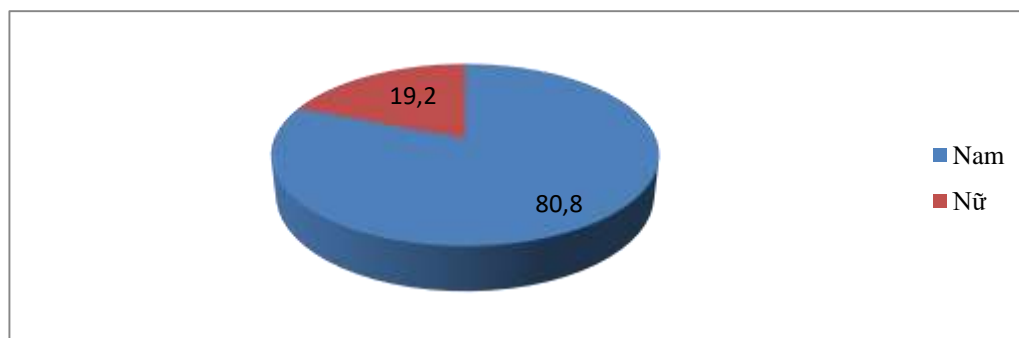
Tổng số bị cáo	Độ tuổi				Giới tính	
	Dưới 18 tuổi	Từ 18 đến 30 tuổi	Từ 30 đến 50 tuổi	Từ 50 tuổi trở lên	Nam	Nữ
151	0	74	64	13	122	29
Tỷ lệ 100%	0	49	42,4	8,6	80,8	19,2

*Nguồn: 100 bản án xét xử sơ thẩm về ma túy của TAND quận Phú Nhuận

Biểu đồ 2.1: Cơ cấu về độ tuổi của bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh



Biểu đồ 2.2: Cơ cấu về giới tính của bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

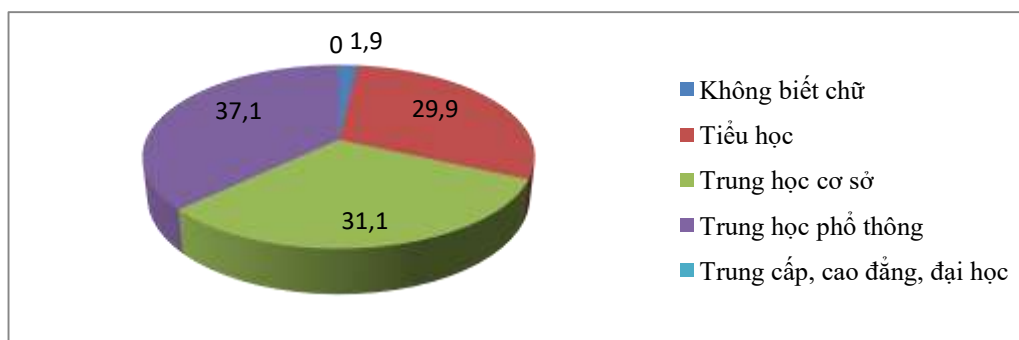


Bảng 2.6: Thống kê trình độ học vấn của các bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

	Số vụ đã xét xử	Số bị cáo	Trình độ học vấn				
			Không biết chữ	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Trung cấp, cao đẳng, đại học
Tổng số	100	151	3	45	47	56	0
Tỷ lệ (%)	100	100	1,9	29,9	31,1	37,1	0

(Nguồn: 100 bản án xét xử sơ thẩm về ma túy của TAND quận Phú Nhuận từ năm 2013-2017)

Biểu đồ 2.3: Cơ cấu về trình độ học vấn của bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

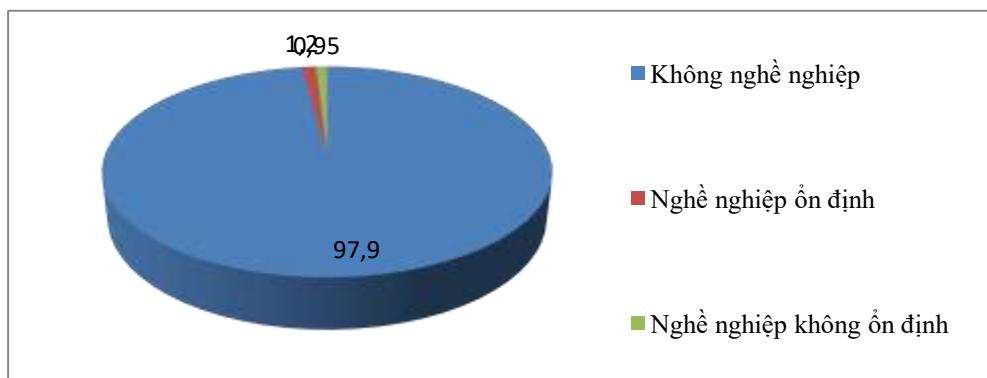


Bảng 2.7: Thống kê về nghề nghiệp của các bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

	Số bị cáo	Nghề nghiệp		
		Không có nghề nghiệp	Nghề nghiệp không ổn định	Nghề nghiệp ổn định
Tổng	151	117	23	11
Tỷ lệ %	100	77,5	15,2	7,3

(Nguồn: 100 bản án xét xử sơ thẩm về ma túy của TAND quận Phú Nhuận từ năm 2013-2017)

Biểu đồ 2.4: Cơ cấu về việc làm của bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh



Bảng 2.8: Thống kê hoàn cảnh gia đình của các bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

	Hoàn cảnh cụ thể	Số trường hợp	Tỷ lệ %
Bản thân người phạm tội	Chưa kết hôn	77	51
	Đã kết hôn	47	31
	Đã ly hôn (hoặc vợ/chồng chết)	22	14,6
	Chung sống không đăng ký kết hôn	5	3,3
Gia đình	Gia đình không đủ cha mẹ (cha mẹ mất sớm hoặc ly hôn...)	70	46,4
	Gia đình đủ cha mẹ	81	53,6
	Đã có con	64	42,4
	Đông con	03	2

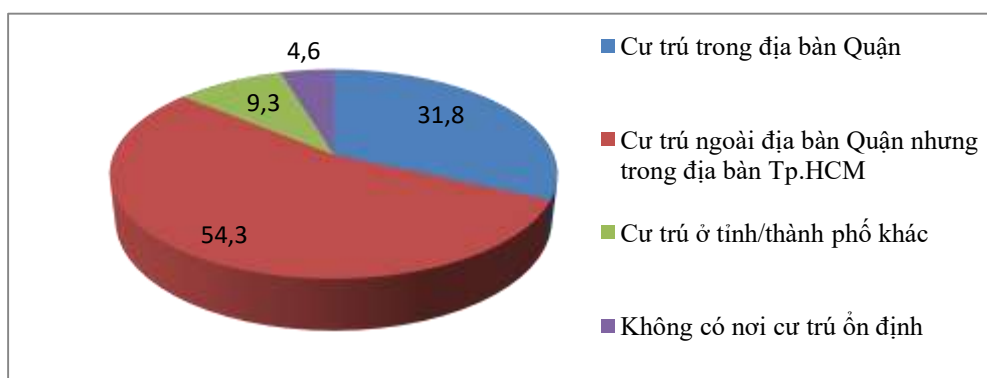
(Nguồn: Tổng hợp 100 bản án HSST đã xét xử của TAND quận Phú Nhuận)

Bảng 2.9: Thống kê nơi cư trú, hộ khẩu thường trú của các bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Số bị cáo	Trong địa bàn Quận		Trong địa bàn Tp. Hồ Chí Minh	Ở tỉnh/Tp khác	Không có nơi ở ổn định
	Có Hộ khẩu	Tạm trú			
Tổng số 151	37	11	82	14	7
Tỷ lệ %	24,5	7,3	54,3	9,3	4,6

(Nguồn: Tổng hợp 100 bản án HSST đã xét xử của TAND quận Phú Nhuận)

Biểu đồ 2.5: Cơ cấu về cư trú, hộ khẩu thường trú của bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

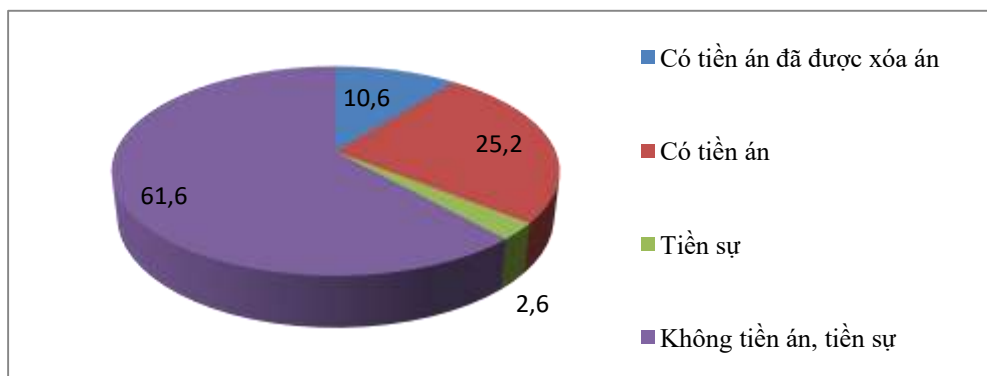


Bảng 2.10: Thống kê tiền án, tiền sự của các bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị cáo	Tiền án	Tiền án đã xóa	Tái phạm	Tái phạm nguy hiểm	Tiền sự
Tổng số	38	16	14	15	4
Tỷ lệ %	25,2	10,6	9,3	9,9	2,6

(Nguồn: Tổng hợp 100 bản án HSST đã xét xử của TAND quận Phú Nhuận)

Biểu đồ 2.6: Cơ cấu về tiền án, tiền sự của bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh



Biểu đồ 2.7: Cơ cấu về tái phạm, tái phạm nguy hiểm của bị cáo phạm tội về ma túy tại địa bàn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

